

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 102, Chúa Nhật 20.09.2009

MỤC LỤC

Sắc Lệnh Về Hiệp Nhất - Unitatis Redintegratio

Vatican

2

TƯỜNG LÂM

TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

ĐUÔI THẮC MẮC VỚI ĐẦU

Phó tế: GB Nguyễn văn Định

**Nhân năm Linh Mục: LINH MỤC VỚI NHỮNG CHỦ QUAN
Tuần**

GM. GB. Bùi

**PHÁT DIỆM ƠI ! YÊU THƯƠNG MẤY CHO VỪA !
Hùng**

Đinh văn Tiến

NỖI LÒNG NGƯỜI GIÁO DÂN HÀ NỘI

Pascal Nguyễn Ngọc Tinh ofm

GIA ĐÌNH LÀ VƯỜN ƯƠM NUÔI ƠN GỌI (CHỨNG TỪ ƠN GỌI, BÀI 8) Gs. Trần Văn Cảnh

HỌC CHẠY HAY HỌC BƠI ?

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

BỐN GIÁ TRỊ CĂN BẢN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Gioan Lê Quang Vinh

MÙA XUÂN CUỘC ĐỜI

Nhà Văn Quyên Di

HÃY LÀ MỘT BỆNH NHÂN SÁNG SUỐT

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D.

LỜI NÓI -

Chuyện phiếm của Gã Siêu

Sắc Lệnh Về Hiệp Nhất (Unitatis Redintegratio)

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Khóa V Ngày 21 tháng 11 Năm 1964

Phaolô Giám Mục

Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa

Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng

Để Muôn Đời Ghi Nhớ

Sắc Lệnh Về Hiệp Nhất

Unitatis Redintegratio

Lời Giới Thiệu

Sắc Lệnh này ghi dấu một thời điểm quan trọng trong lịch sử Kitô giáo. Khi Đức Gioan XXIII loan báo triệu tập một công đồng chung, ngài đã nhắm đến nguyên nhân của việc hiệp nhất. Để đạt mục tiêu đó, ngài thiết lập Văn Phòng Hiệp Nhất các Kitô hữu (ngày 5 tháng 6 năm 1960). Người ta có thể nhận ra rằng chiều theo ý định của Đức Giáo Hoàng, nhiều lược đồ tiền công đồng đã đề cập thẳng đến vấn đề hiệp nhất các Kitô hữu. Lược đồ về Giáo Hội có chương XI nói về hiệp nhất. Ủy ban về các Giáo Hội Đông Phương khởi thảo một lược đồ nhằm việc nối kết các Giáo Hội Đông Phương ly khai với Giáo Hội Công Giáo. Văn Phòng Hiệp Nhất các Kitô hữu cũng đã soạn sẵn một lược đồ nghiêng về mục vụ. Trong kỳ họp I, Công Đồng quyết định chỉ soạn thảo một sắc lệnh về Hiệp Nhất dưới sự giám sát của Văn Phòng Hiệp Nhất. Chính lúc ấy, chương XI chỉ đề cập đến các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương.

Lược đồ nhất thống về Hiệp Nhất đã được đệ trình trong kỳ họp II của Công Đồng. Lược đồ gồm 5 chương:

I. Các nguyên tắc Công Giáo về Hiệp Nhất.

II. Cách tham dự phong trào Hiệp Nhất.

III. Các Kitô hữu ly khai với Giáo Hội Công Giáo.

IV. Những tương giao giữa người Công Giáo với người ngoài Kitô giáo, đặc biệt với người Do Thái.

V. Tự do tôn giáo.

Lúc ấy hai chương cuối cùng do hai tiểu ban của Văn Phòng Hiệp Nhất đảm trách. Nhưng chẳng bao lâu các Nghị Phụ đã đi đến kết luận là phải bàn luận hai vấn đề này trong những văn kiện riêng biệt. Như thế, lược đồ mới chỉ gồm ba chương đầu cộng thêm lời mở. Sự phân chia này đã được duy trì trong bản văn cuối cùng.

Lược đồ này được tranh luận từ 5 đến 7-10-1964. Theo thỉnh nguyện của các Nghị Phụ, nhiều đề nghị tu chính đã được thêm vào lược đồ bản văn hiệu chính. Đáng lẽ lược đồ được biểu quyết ngày 20-11-1964. Nhưng trước ngày ấy, vị Tổng Thư Ký của Công Đồng, Đức Cha P. Felici, loan báo rằng có 19 điểm đối thay đã được hoàn thành vào giờ chót theo yêu cầu của một thẩm quyền cao cấp. Vì thế vấn đề biểu quyết lược đồ được hoãn lại. Quả thực, Đức Giáo Hoàng đã đề nghị một loạt các tu chính án; trong số đó, hội đồng thu hẹp của Văn Phòng Hiệp Nhất đã giữ lại 19 điểm. Do đó, các Nghị Phụ đã biểu quyết sắc lệnh ngày 21-11-1964 với 2,137 phiếu thuận, 11 phiếu chống. Cũng chính hôm ấy, Đức Phaolô VI đã phê chuẩn và công bố sắc lệnh này.

Sắc Lệnh mang tựa đề "Về Hiệp Nhất". Hiệp Nhất là gì? Chúa Giêsu Kitô đã chỉ sáng lập một Giáo Hội và Người đã muốn tất cả các môn đệ kết hiệp với nhau trong Giáo Hội duy nhất ấy. Trước ngày tử nạn, Người đã khẩn thiết nguyện cầu cho việc hiệp nhất này: "Xin cho tất cả nên một" (Gio 17,21). Nhưng qua bao thế kỷ, đã xảy ra nhiều cuộc phân rẽ đau thương. Một số lớn các Giáo Hội Đông Phương đã tách lìa khỏi Roma. Vào thế kỷ XVI, nhiều miền đã biến thành Tin Lành. Ở thế kỷ hiện tại của chúng ta, người ta mới ý thức hơn về những phân rẽ này. Nhiều người đã suy tưởng lại lời nguyện của Chúa Giêsu cũng như nghĩ đến việc cứu vãn mỗi bất hòa ly tán giữa các Kitô hữu. Vậy người ta đã gọi "Hiệp Nhất" là tất cả mọi nỗ lực trong những giáo phái Kitô giáo khác nhau, nhằm mục đích kết hiệp cộng đoàn Kitô hữu đang bị phân rẽ. Danh từ Hiệp Nhất phát sinh từ tiếng Hy Lạp "Oikoumene"; thời xưa, chữ này biểu thị một Giáo Hội phổ quát lan rộng khắp hoàn cầu. Như thế, Hiệp Nhất có nghĩa là ước muốn và nỗ lực đạt đến việc liên kết mọi Kitô hữu nên một trong Giáo Hội phổ quát của Chúa Kitô. Công cuộc hiệp nhất này đặt nền tảng trên khát vọng sâu xa của tất cả Kitô hữu thiện chí nhằm thể hiện sự hiệp nhất toàn vẹn mà Chúa Giêsu Kitô đã mong muốn. Phong trào hướng về hiệp nhất đã khởi sinh trước tiên giữa lòng các giáo phái Tin Lành. Phong trào này đã mặc một hình thức rất cụ thể khi "Hội Đồng hiệp nhất các Giáo Hội" được thành lập năm 1948 tại Amsterdam. Người Công Giáo đã tham dự vào phong trào bằng tuần Bát Nhật cầu nguyện cho hiệp nhất các Kitô hữu (từ ngày 18 đến 25 tháng giêng mỗi năm). Ngoài sự tham gia đó, người ta đã không thể nói đến một phong trào hiệp nhất trong Giáo Hội Công Giáo, mặc dù các Đức Giáo Hoàng đã nhiều lần mời gọi những cộng đoàn ngoài Kitô giáo hãy

đến với Giáo Hội phổ quát. Chắc hẳn có nhiều người Công Giáo, với tư cách cá nhân, đã hoạt động cho việc hiệp nhất các Kitô hữu, như cha Paul Couturier (+1953) và cha Lambert Beaudoin dòng Benedictô (+1960). Dầu vậy, phong trào hiệp nhất nơi những người Công Giáo trước tiên đã nhờ vào hoạt động của Văn Phòng Hiệp Nhất các Kitô hữu rất nhiều. Hơn nữa, công cuộc chuẩn bị Sắc Lệnh về Hiệp Nhất và chính sự tán dương của Công Đồng Vaticanô II đã góp phần dồi dào vào việc đào luyện tâm thức hiệp nhất cho toàn thể các Giám Mục Công Giáo. Sắc Lệnh được Công Đồng phê chuẩn, sự kiện này là một biểu hiện sáng chói của tâm thức ấy.

Từ đó, chúng ta có thể thẩm định tầm quan trọng của Sắc Lệnh về Hiệp Nhất. Quả thực, theo ngôn từ của Đức Hồng Y Bea, Sắc Lệnh đã biểu lộ lập trường chính thức của quyền tối cao trong Giáo Hội Công Giáo trước vấn đề hiệp nhất các Kitô hữu nói chung và trước phong trào hiệp nhất nói riêng. Sắc Lệnh không chỉ trình bày một giáo thuyết, nó còn là một hành động: qua Sắc Lệnh đó, Công Đồng đã ủy thác cho Giáo Hội Công Giáo nhiệm vụ hiệp nhất. Sắc Lệnh đã tạo nên một bầu khí Kitô giáo đầy tình huynh đệ giữa những phần tử của Giáo Hội Công Giáo và các anh em ngoài Công Giáo. Nó còn là khởi điểm cho nỗ lực hiệp nhất của Giáo Hội Công Giáo sau Công Đồng.

Sắc Lệnh nhấn mạnh một số điểm quan trọng đối với phong trào hiệp nhất. Tất cả những ai đã được rửa tội đều kết hiệp với Chúa Kitô và thật sự là anh em với nhau trong Người. Qua phép Rửa Tội, họ cũng hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo một cách nào đó, cho dù mỗi thông hiệp này chưa toàn hảo. Những Kitô hữu ngoài Công Giáo cũng thừa hưởng các sản nghiệp phong phú đích thực về chân lý và ân sủng. Chúa Thánh Thần sử dụng các cộng đồng Kitô giáo khác nhau như những khí cụ ân sủng. Cho nên, những hành vi thánh mà họ thực hiện có thể làm nảy sinh và tăng triển đời sống ân sủng của họ. Vậy nên Sắc Lệnh công nhận rằng: tín đồ của những cộng đồng ly khai này có khả năng đạt được ơn cứu rỗi. Tuy nhiên, Sắc Lệnh không che dấu những gì tách biệt chúng ta khỏi các anh em Kitô hữu không Công Giáo. Họ không thừa hưởng sự hiệp nhất trọn vẹn mà Chúa Giêsu Kitô đã muốn ban phát cho tất cả những ai Người đã sinh thành và bồi dưỡng trong chính một thân thể. Vì thế, họ không hưởng thụ hết tất cả những kho tàng thiêng liêng Chúa Kitô đã ký thác trong Giáo Hội Người. Sau hết, Sắc Lệnh vạch ra một chương trình hành động hiệp nhất bao la. Kế hoạch này mở nhiều viễn ảnh rộng lớn và cống hiến một sự chọn lựa đề mục thật phong phú để đối thoại với những anh em ly khai của chúng ta. Một nhận xét về cách dụng ngữ của Sắc Lệnh có thể thật hữu ích. Thông thường, danh từ "Hiệp Thông" chỉ định những cộng đồng Kitô ngoài Công Giáo, không phân biệt Đông Phương ly khai, Anh Giáo hay Tin Lành và không thẩm định giá trị tín lý của những cộng đoàn khác nhau này. Danh từ "Giáo Hội" thỉnh thoảng được áp dụng cho những cộng đoàn đông phương ly khai, những cộng đoàn quả thực có cơ cấu của một Giáo Hội. Lúc đề cập đến anh em Tin Lành, Sắc Lệnh nói đến những Giáo Hội và những "cộng đoàn" giáo hội. Những kiểu danh xưng ấy lúc đó hiểu theo một nghĩa rộng. Bởi lẽ, theo nghĩa hẹp, danh từ Giáo Hội dường như đòi buộc một cơ cấu bí tích và phẩm trật; cơ cấu này, nói cho đúng, không thấy có nơi những anh em Tin Lành. Hơn nữa, có vài nhóm Tin Lành từ khước danh hiệu "Giáo Hội" ấy. Vì thế "Cộng Đoàn Giáo Hội" muốn diễn tả những cộng đoàn tín hữu có vẻ tương tự với một Giáo Hội: đó là một từ ngữ khá mơ hồ.

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

TƯỜNG LÂM

Chúa Nhật XXIV Thường niên

(Mc 8, 27-35)

I. TẤM BÁNH LỜI CHÚA

Chúa Giêsu và các môn đệ của Người đi tới các làng xã vùng Xêdarê Philipphê. Dọc đường, Người hỏi các môn đệ: "Người ta nói Thầy là ai?" Các ông đáp: "Họ bảo Thầy là ông Gioan Tẩy Giả, có kẻ thì bảo là ông Êlia, kẻ khác lại cho là một ngôn sứ nào đó". Người lại hỏi các ông: "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?" Ông Phêrô trả lời: "Thầy là Đấng Kitô". Chúa

Giêsu liền cấm ngặt các ông không được nói với ai về Người.

Rồi Người bắt đầu dạy cho các ông biết Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại. Người nói rõ điều đó, không úp mở. Ông Phêrô liền kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người. Nhưng khi Chúa Giêsu quay lại, nhìn thấy các môn đệ, Người trách ông Phêrô: "Xatan! lui lại đằng sau Thầy! Vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người". Rồi Chúa Giêsu gọi đám đông cùng với các môn đệ lại. Người nói với họ rằng: "Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy

II. TẤM BÁNH CHIA SẺ

Trong đời sống có rất nhiều điều hiểu lầm. Chẳng hạn xưa kia khi thấy mặt trời cứ sáng mọc tối lặn, người ta tưởng rằng trái đất đứng yên và mặt trời di chuyển chung quanh trái đất. Nhưng khoa học tiến bộ đã minh chứng mặt trời đứng yên, chính trái đất mới xoay chung quanh mình và chung quanh mặt trời.

Trong đời sống đạo cũng đã có những hiểu lầm như thế. Người ta cứ tưởng Đấng Cứu thế sẽ uy nghi từ trên mây trời hiện đến. Không ngờ Người lại do một thôn nữ dưới đất sinh. Người ta cứ tưởng Đấng Cứu thế phải ngự trong lâu đài sang trọng của vua chúa. Nhưng không ngờ Người lại sinh ra trong chuồng bò lừa. Người ta cứ tưởng Đấng Cứu thế phải uy quyền lắm liệt. Nhưng không ngờ Người lại quá hiền lành khiêm nhường. Người ta cứ tưởng Đấng Cứu thế phải đánh đông dẹp bắc, đập tan quân thù, đưa nước Do thái lên địa vị bá chủ. Nhưng không ngờ Người chịu thua hết mọi người, chịu hành hạ, chịu sỉ nhục, chịu chết như một kẻ tội lỗi. Người ta cứ tưởng Đấng Cứu thế là một ông vua có kẻ hầu người hạ. Nhưng không ngờ chính Người lại quỳ xuống hầu hạ, rửa chân cho các môn đệ.

Có quan niệm sai lầm về Thiên chúa, người ta cũng sai lầm về người môn đệ. Người ta cứ tưởng theo Chúa thì sẽ được chức cao quyền trọng trong Nước Chúa. Nên bà Giê-bê-đê mới xin Chúa cho 2 người con là Gio-an và Gia-cô-bê được ngồi bên tả và bên hữu Chúa trong Nước Chúa. Nhưng không ngờ Chúa không hứa cho chức quyền mà chỉ hứa cho uống chén Người sẽ uống, nghĩa là phải chết. Người ta cứ tưởng người làm lớn trong Nước Chúa sẽ được trọng vọng, được phục dịch. Nhưng không ngờ Chúa lại bảo : *"Ai trong anh em muốn làm lớn thì phải phục vụ anh em"*. Người ta cứ tưởng theo Chúa thì Chúa sẽ cho mọi sự may mắn ở đời, được thành công, được giàu sang. Nhưng không ngờ Chúa lại bảo : *"Ai muốn theo Ta phải từ bỏ mình đi, vác thập giá mình mà theo"*.

Hôm nay, sau khi nghe các môn đệ báo cáo về dư luận quần chúng, Chúa Giêsu thấy họ quá sai lầm về Người, về vai trò Cứu thế của Người, về con đường cứu chuộc. Nên Người đã dạy rõ ràng cho các môn đệ biết Đấng Cứu thế thực là Con Thiên chúa. Nhưng con đường Người đi là con đường thập giá. Người phải chịu đau khổ, chịu hành hạ, chịu sỉ nhục, và phải chịu chết.

Người cũng cho các môn đệ biết ai muốn theo Người cũng sẽ phải đi vào con đường của Người. Phải từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Người.

Phải chăng Thiên chúa muốn hành hạ con người, muốn con người tàn lụi chứ không muốn con người phát triển, muốn con người phải chịu đau khổ chứ không muốn con người được hạnh phúc ? Tại sao trên trần gian, người ta thường hứa hẹn cho những người theo mình hạnh phúc sung sướng mà Chúa thì làm ngược lại, chỉ hứa cho những người theo mình thánh giá và đau khổ ?

Thưa, chắc chắn Chúa muốn cho con người được hạnh phúc. Chính vì muốn con người được hạnh phúc mà Chúa đã phải xuống trần gian để cứu chuộc con người. Nhưng thứ hạnh phúc mà Chúa muốn ban tặng cho con người không phải là thứ hạnh phúc giả tạo dễ dàng và mau qua. Chúa muốn cho con người được hạnh phúc vĩnh cửu, hạnh phúc đích thật, hạnh phúc không bao giờ tàn úa. Muốn được hạnh phúc đó, con người phải kinh qua những vất vả, đau đớn. Đau đớn nhất là phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình. Những vất vả đau đớn không phải là vì Chúa độc ác muốn hành hạ con người. Những đau đớn từ bỏ mình không phải là vì Chúa muốn con người đi vào tàn lụi diệt vong. Nhưng đó là qui luật, là điều kiện để được sự sống, được hạnh phúc đích thật.

Chính Chúa Giêsu cũng phải đi qua con đường thập giá khổ nhục mới đến hạnh phúc. Chính Người phải kinh qua cái chết đau đớn mới tới ngày phục sinh vinh quang. Nên Chúa đã nói với các môn đệ : *"Ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai liều mất mạng sống mình vì Tôi và vì Tin mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy"*.

Thành ra, đau khổ Chúa hứa không phải để hành hạ con người, nhưng là con đường dẫn con người đến hạnh phúc đích thực. Thập giá và cái chết không phải để đưa con người vào tào lụy, nhưng chính là điều kiện để con người được tái sinh và triển nở trong đời sống mới, đời sống vĩnh cửu với hạnh phúc không bao giờ tàn.

Những lời Chúa nói hôm nay, tuy khó nghe và khó chấp nhận. Nhưng đó là sự thật và là con đường đưa ta đến hạnh phúc và sự sống vĩnh cửu. Chúa đã không lừa mị ta, không hứa hẹn cho ta những gì dễ dãi, chóng qua. Chúa chỉ cho ta đường ngay nẻo chính. Chúa mời gọi ta phải dũng mạnh, can đảm và quyết liệt trong cuộc chạy đua giành lấy hạnh phúc Nước Trời.

Lạy Chúa, xin cho con biết từ bỏ mình, vác thập giá mình mà bước theo Chúa. Amen

III. TẤM BÁNH HÓA NHIỀU

1. *Đâu là những hiểu sai lầm về Chúa?*
2. *Đâu là những hiểu lầm về người môn đệ của Chúa?*
3. *Có phải Chúa muốn ta khổ sở khi bảo ta phải từ bỏ mình hay không?*
4. *Tại sao Chúa chịu đau khổ?*

+Giuse Ngô Quang Kiệt - Tổng Giám mục Hà nội

VỀ MỤC LỤC

ĐUÔI THẮC MẮC VỚI ĐẦU

*** *Chuyện ngụ ngôn kể:*** Ngày nọ cái đuôi con rắn phàn nàn với đầu rắn rằng: Tại sao tôi cứ phải theo anh hoài? Ai đặt anh chỉ huy tôi, việc gì mà tôi phải leo đẹo theo anh như tên đầy tớ?

Bây giờ phải đổi lại, từ nay tôi đi trước, anh đi sau, anh phải theo tôi. Cái đầu không phản đối gì, đồng ý cho đuôi đi trước. Đuôi thỏa chí uốn éo lắc lư, rất có vẻ là người dẫn đường; nhưng vì không thấy đường nên đuôi vấp lung tung, đụng vào đá sắc ạnh, chui vào bụi gai, bò xuống hố nước, va cả vào đồng lửa ! May mà cái đầu nhanh chóng giật lùi, nếu không thì đã cháy toàn thân. Từ đấy, đuôi chấp nhận đi sau, không còn dám đòi quyền dẫn đường nữa ! !

*** *Một phút hồi tâm:*** Câu chuyện trên không hàm ý khuyên tôi phải cam(yên) phận, vì cuộc sống là phải vươn lên, có người chịu sự lãnh đạo rồi dần dần trở thành người lãnh đạo.

Nhưng câu chuyện cho thấy một trật tự phải có trong mọi tổ chức để tránh rắc rối. Nguyên nhân của mọi phiền toái, dường như thường bắt đầu từ một người không thoả mãn với vị trí hiện tại của mình. Sự bất mãn ngấm ngấm khiến họ không chu toàn nhiệm vụ hiện tại, mà lại mơ tưởng đến công việc của người khác, thường là công việc vượt quá khả năng của họ. Tình trạng này dẫn đến việc xoi mói lẫn nhau: không ai nể ai; chẳng có trên có dưới, ai cũng cho mình là hay, là đúng; nên chia rẽ và đánh mất sự hoà hợp cần thiết.

Trong Cộng đoàn, Xã hội luôn phải đối diện với những "cái đuôi" thích làm đầu, thì Hội thánh sẽ thường xuyên chịu đựng những người không chu toàn phần việc của mình, mà chỉ

thích tạo nên những rắc rối, thích dành quyền điều hành. Chúa muốn Hội thánh phải có trật tự, để duy trì vững mạnh, mỗi thuộc viên phải hiểu chức phận của mình và mối liên hệ của mình với Chúa Kitô, vì Người là ĐẦU.

Tuy vậy, lời Đức Cha Đaminh Nguyễn văn Lãng, GM Xuân Lộc đã nhắc nhở các chức sắc như sau: "Anh em không phải là cánh tay nối dài, bảo đầu làm đấy; nhưng phải biết phát huy sáng kiến của mình khi phục vụ".

*Thánh Phaolô đã so sánh mọi người với thân thể: **"Ví như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều...thì Đức Kitô cũng vậy..."** (1 Cor12, 12-27)*

Phó tế: GB Nguyễn văn Định * johndvn@yahoo.com

VỀ MỤC LỤC

Nhân năm Linh Mục: LINH MỤC VỚI NHỮNG CHỦ QUAN

Mỗi linh mục có những khác biệt riêng. Những khác biệt riêng đó làm nên một số chủ quan nơi mỗi linh mục. Có những chủ quan tốt. Có những chủ quan vô hại. Có những chủ quan đáng ngại. Ở đây, tôi xin chia sẻ suy nghĩ của tôi về một số chủ quan đôi khi gây ảnh hưởng bất ngờ đáng ngại cho chức vụ linh mục. Tôi dựa vào Phúc Âm.

1/ Chủ quan, khi nghĩ quá tốt về mình

Phúc Âm thánh Matthêu ghi lại chi tiết sau đây về thánh Phêrô:

"Hát thánh vịnh xong, Đức Kitô và các môn đệ ra đi lên núi Ôliu.

Bấy giờ Đức Kitô nói với các ông:

Đêm nay tất cả anh em sẽ vấp ngã vì Thầy... Ông Phêrô liền thưa: Dầu tất cả có vấp ngã vì Thầy đi nữa, thì con đây cũng chẳng bao giờ vấp ngã. Đức Giêsu bảo ông: Thầy bảo thật anh: Nối đêm nay, gà chưa kịp gáy, thì anh đã chối Thầy ba lần. Ông Phêrô lại nói: Dầu có phải chết với Thầy, con cũng không chối Thầy" (Mt 26,30-35).

Quả quyết của thánh Phêrô là rất chân thành. Nhưng ngài chỉ thấy một, mà không thấy mười. Ngài không thấy tình hình bên ngoài đang xấu đi một cách bi đát. Quyền đạo nhất định loại trừ Chúa Giêsu một cách quyết liệt. Đang khi đó, các môn đệ Chúa, trong đó có thánh Phêrô, đang tới lúc mệt mỏi, không còn muốn cầu nguyện và thức nối với Thầy. Tất cả đều là sự thực. Nhưng thánh Phêrô không nhận ra. Ngài chủ quan. Ngài nghĩ quá tốt về mình. Chủ quan đó là tai hại. Bởi vì nó dẫn tới việc Phêrô chối Chúa. Đó là một bất ngờ đau đớn. Nguyên do là quá chủ quan về mình, cho mình là vững mạnh, mà thực ra là quá yếu.

Chủ quan trên đây của thánh Phêrô cũng có thể xảy ra cho bất cứ linh mục nào. Đôi khi sự suy sụp vấp ngã không do những chủ quan lớn, nhưng do những chủ quan nhỏ.

2/ Chủ quan, khi tưởng ý muốn của mình là hợp ý Chúa

Phúc Âm thánh Matthêu kể: **"Từ lúc đó, Đức Giêsu Kitô bắt đầu tỏ cho các môn đệ biết: Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại.**

Ông Phêrô liền kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người: Xin Thiên Chúa thương đừng để Thầy gặp phải chuyện ấy. Nhưng Đức Kitô quay lại bảo ông Phêrô rằng: Satan, lui lại đằng sau Thầy. Anh cản lối Thầy. Và tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người" (Mt 16,21-23).

Chúa Giêsu nặng lời với thánh Phêrô. Chúa cho ngài biết tư tưởng của ngài coi như tốt,

nhưng thực sự không tốt vì không hợp ý Chúa. Không hợp ý Chúa xem ra không có gì quá tệ, thế mà Chúa Giêsu mắng Phêrô là Satan. Thiết tưởng đó là một cách Chúa dùng, để dạy thánh Phêrô nhận ra rằng: Không gì nguy hiểm cho bằng chủ quan nghĩ rằng: tư tưởng của mình là tư tưởng của Chúa.

Chủ quan nguy hiểm trên đây cũng có thể xảy ra cho các linh mục. Chủ quan đó dễ làm an tâm chính bản thân linh mục, đồng thời cũng dễ trấn an thuyết phục người khác, khi thực hiện các chương trình do linh mục đề xướng.

3/ Chủ quan, khi dùng những cách không xứng để bảo vệ Chúa

Phúc Âm thánh Matthêu kể:

"Bấy giờ, họ tiến đến, tra tay bắt Đức Kitô. Và kia, một trong những kẻ theo Đức Giêsu liền vung tay tuốt gươm của mình ra, chém phải tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai. Đức Giêsu bảo người ấy: Hãy xỏ gươm vào vỏ, vì tất cả những ai cầm gươm sẽ chết vì gươm. Hay anh tưởng là Thầy không thể kêu cầu với Cha Thầy sao? Người sẽ cấp ngay cho Thầy hơn 12 đạo binh thiên thần! Nhưng như thế, thì lời Kinh Thánh ứng nghiệm sao được" (Mt 26,50-54).

Theo các vị cắt nghĩa Kinh Thánh, thì người tuốt gươm bảo vệ Chúa Giêsu chính là thánh Phêrô. Lại một lần nữa, ngài chủ quan, tưởng rằng dùng vũ lực để bảo vệ Chúa là việc phải làm. Nhưng lại một lần nữa, Chúa Giêsu cho ngài biết: Việc ngài làm như thế là sai. Chúa Giêsu không những không khen, mà còn trách.

Chủ quan trên đây của thánh Phêrô cũng có thể xảy ra nơi các linh mục. Các ngài phản ứng trước những xúc phạm đến Chúa, đến Hội Thánh Chúa, bằng nhiều cách. Đôi khi cũng bằng bạo lực, bạo ngôn và mưu lược bất xứng. Những chủ quan như thế đều không được Chúa Giêsu chấp nhận.

4/ Chủ quan, khi giới thiệu Chúa một cách sai lầm

Thời Chúa Giêsu, các người lãnh đạo tôn giáo hay giới thiệu Thiên Chúa như một Thiên Chúa nghiêm khắc, xa cách, hay kết án, luận phạt. Ý thức điều đó, Chúa Giêsu đã nói với ông Nicôđêmô:

"Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng để thế gian, nhờ Con của Người mà được cứu độ" (Ga 3,17). Với lời trên đây, Chúa Giêsu đã đưa hình ảnh Thiên Chúa xót thương ra, để đẩy lùi mọi thứ hình ảnh chủ quan, sai lạc về Thiên Chúa. Thời nay linh mục cũng có thể đôi khi rơi vào thứ chủ quan nguy hại đó.

5/ Để tránh các chủ quan nguy hiểm

Thời nay, những thứ chủ quan trong lãnh vực tu đức, mục vụ, truyền giáo xem ra càng ngày càng nhiều. Rất cần phân định những chủ quan nào là vô hại và những chủ quan nào là nguy hiểm. Phân định không dễ. Nhưng chúng ta có hy vọng tránh được nhiều chủ quan nguy hiểm, nếu chúng ta cầu nguyện hằng ngày. Cầu nguyện không dừng lại ở đọc kinh, mà còn đi vào chiêm niệm. Để những hiểu biết về Chúa Giêsu thấm sâu vào tâm tình của ta, đến mức dung mạo sống động Chúa Giêsu dần dần thay đổi tâm hồn ta.

Việc tự đào tạo thường xuyên đó nên được kèm với việc bồi dưỡng trình độ văn hoá trí thức đạo đời. Bởi vì trình độ văn hoá trí thức cao và sâu, cũng giúp con người bớt được nhiều thứ chủ quan nguy hại.

GM. GB. Bùi Tuần

VỀ MỤC LỤC

PHÁT DIỆM ƠI ! YÊU THƯƠNG MẤY CHO VỪA !

Mừng Giáo Phận Phát Diệm có Vị Chủ Chăn Mới :

Giám Mục Giuse NGUYỄN NĂNG .

Nhớ làm sao những tháng năm dịu ngọt,
Thương làm sao những năm tháng Quê xưa,
Phát Diệm ơi ! Yêu thương mấy cho vừa ,
Hồn thơ cũ tìm về bao kỷ niệm !

Đây Kim Sơn đất tân bồi Phát Diệm,
Đất doanh điền Nguyễn công Trứ khổ công,
Đây Thánh Đường mang đậm nét Phương Đông,
Kỳ công do bàn tay Cha Trần Lục.
Hạt giống Phúc Âm nhiều đời hun đúc,
Bao Vị Anh hùng Tử Đạo hiên ngang,
Tô thắm đẹp trang Giáo sử vẻ vang,
Cùng xây đắp Niềm tin cho Giáo Hội.
Ngôi Giáo đường vang hồi chuông mời gọi
Mái Phương Đình lộng gió mát chiều hôm,
Cuốn bước chân, nâng nhẹ bổng tâm hồn,
Đi theo mẹ buổi kinh chiều êm ả.
Nhưng Tháng Hoa là vui hơn tất cả,
Hoa muôn màu tung cánh nhẹ rơi rơi,
Chiêng trống rền vang giục giã từng hồi,
Rước kiệu Mẹ vòng quanh ao hồ rộng.
Tượng Chúa Làm Vua giữa trời gió lộng,
Giang cánh tay che chở cả đoàn chiên,
Trần ngập thương yêu, chan chứa dịu hiền,
Hong ân Chúa lung linh soi bóng nước.
Những Giáng Sinh đẹp trong mơ ngày trước,
Đêm muôn màu vào Lễ Hội Hoa Đăng,
Rợp trời sao toả ánh sáng Cung Hằng,
Lòng ngây ngất mừng Hai Nhi Giáng Thế.

Nhà Hội Quán Chúa Nhật tham dự Lễ,
Ngàn học sinh Trần Lục rất nghiêm trang,
Hồn trắng trong theo khúc nhạc ca vang,
Đại Nhạc Kịch ` Mi-Sa ` nơi Hí viện.
Tuổi học trò đáng yêu đây kỷ niệm,
Bỗng một ngày bày ma quỷ lộng hành,
Gieo tang thương phá huỷ cả tuổi xanh,
Tôi ngậm ngùi xa Quê từ ngày ấy.
Nơi xứ người nhớ Quê xưa biết mấy,
Nhưng hôm nay bỗng rạo rức con tim,
Hồi sinh Sức sống,mãnh liệt Niềm tin,
Với Vị Chủ Chăn "*Hiệp Thông & Phục Vụ* "
Giáo Đường reo vang hồi chuông qui tụ,
Gọi Đoàn Chiên nô nước từ muôn phương,
Rừng cờ bay,biểu ngữ ngập tràn đường,
Ngày Đại Hội Mừng Kỷ Nguyên Hy Vọng.

Lòng nao nức lại dâng tràn sức sống,
Yêu làm sao những năm tháng Quê xưa,
Phát Diệm ơi ! Thương nhớ mấy cho vừa,
Dâng Kinh nguyện An Bình cho Giáo Phận .

Đinh văn Tiến Hùng

(Người con viễn xứ Phát Diệm)

VỀ MỤC LỤC

NỖI LÒNG NGƯỜI GIÁO DÂN HÀ NỘI

Một rừng biểu ngữ

Tối ngày 08-09-2009, sau lễ tấn phong cha Giu-se Nguyễn Năng làm giám mục Phát Diệm, tôi đã nghe bạn bè nói đến các biểu ngữ được trưng lên tại quảng trường nhà thờ Phát Diệm. Chuyện cờ xí hay biểu ngữ trong các dịp lễ hội không phải là chuyện lạ, thế nhưng khi vào trang mạng Vietcatholic xem các hình ảnh, tôi không thể tin vào mắt mình. Nhìn những tấm hình trên mạng, ta có thể đọc được các nội dung sau đây :

– Chúc mừng Đức Tân Giám mục. Giáo dân Tổng Giáo phận Hà Nội yêu mến Đức Tổng Giu-se. Chúng con luôn vâng phục và đồng hành cùng Đức Tổng.

- Chúng con biết ơn Đức Tổng Hà Nội.
- Đức Tổng Hà Nội là chứng nhân của công lý và sự thật.
- Đức Tổng Giám Mục Hà Nội – chúng con yêu mến Ngài.
- Đức Tổng Giám Mục Hà Nội – trong trái tim của chúng con.
- Đức Tổng Giám Mục Hà Nội, vị Mục tử hy sinh mạng sống vì đoàn chiên.
- Đức cha Cao Đình Thuyên, vị Giám mục cao niên can trường.

Cố ý lạc đề

Hồi tôi còn đi học, bài luận văn của chúng tôi có khi bị phê là “lạc đề”. Khi thầy hay cô giáo cho một đề tài để phân tích hay bình luận mà mình đi ra ngoài, hoặc là nói chuyện nọ xọ chuyện kia nên bị phê là “lạc đề” thì cũng là chuyện bình thường thôi. Nay khi anh chị em giáo dân Hà Nội đi dự lễ tấn phong giám mục Phát Diệm, mà chúc mừng, tung hô Đức Tân Giám mục Phát Diệm, thì chẳng có gì đáng nói. Đàng này rõ ràng là họ cố ý lạc đề : Ngay sau câu *Chúc mừng Đức Tân Giám Mục* là một lời xác quyết : *Giáo dân Tổng Giáo phận Hà Nội yêu mến Đức Tổng Giu-se. Chúng con luôn vâng phục và đồng hành cùng Đức Tổng*. Chưa hết. Bên cạnh biểu ngữ đó, còn có rất nhiều biểu ngữ khác bày tỏ sự ngưỡng mộ, lòng gắn bó, tâm tình biết ơn đối với Đức Cha Giu-se Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội.

Vì lý do nào ?

Những người tò mò có thể đặt câu hỏi : Vì lý do nào mà Đức Tổng Kiệt được yêu mến như vậy ? Và đây là câu trả lời : *Đức Tổng Hà Nội là chứng nhân của công lý và sự thật*. À, ra thế ! Giữa cái xã hội đảo điên này, khi ngày ngày tai nghe mắt thấy bao nhiêu điều dối gian xảo trá, khi bao nhiêu chuyện bất công oan trái cứ chồng chất như núi như non, mà ít ai dám công khai lên tiếng, thì làm chứng cho công lý và sự thật là điều cao quý biết chừng nào ! Lời chứng càng có thể giá khi phát xuất từ một người ở vị thế nổi bật như một Tổng Giám Mục. Nhất là khi người làm chứng không phải là người chỉ đưa ra những lời nói hoa mỹ, những nguyên tắc trừu tượng xa xôi, nhưng là người sẵn sàng trả giá cho niềm tin của mình, như nội dung một biểu ngữ khác : *Đức Tổng Giám Mục Hà Nội, vị Mục tử hy sinh mạng sống vì đoàn chiên*. Thế thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người được cộng đồng Dân Chúa mến yêu kính nể, là người đã thể hiện Lời Chúa Giê-su : *Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người dám hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình* (Ga 15,13).

Do đâu giáo dân Hà Nội thấy cần bày tỏ lòng yêu mến của mình ?

Sở dĩ giáo dân Hà Nội thấy cần bày tỏ nguyện vọng, tâm tư của mình qua việc công khai gắn bó với vị lãnh đạo của mình, là vì thời gian gần đây, đã có không ít tin đồn Đức Tổng Giám Mục Hà Nội nộp đơn xin từ chức. Hơn một lần, chính quyền Hà Nội đã công khai bày tỏ ước muốn thấy Đức Tổng Kiệt ra đi, ít là khỏi thủ đô Hà Nội. Thế nhưng quyền cách chức lại ở trong tay Đức Giáo Hoàng, mà muốn cách chức phải có lý do. Thế thì vào lúc Tòa Thánh nóng lòng muốn tái lập bang giao giữa Vatican với Hà Nội, phần Đức Giáo Hoàng thì muốn thăm Việt Nam, ta có thể đoán Nhà Nước Việt Nam sẵn sàng dùng Đức Tổng Kiệt như một lá bài để mặc cả. Và nếu Nhà Nước muốn nhờ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam làm trung gian để thực hiện kế hoạch nói trên, thì cũng chẳng có gì khó hiểu cho lắm. Điều mà phía cộng đoàn tín hữu lo sợ, là đang có những sự sắp đặt trên đầu mình, và tới một lúc nào đó, sẽ phải đứng trước những sự đã rồi. Khi đó thì chỉ còn biết gạt nước mắt vâng lời thôi. Nhưng ít ra người tín hữu muốn được một lần công khai bày tỏ nỗi niềm. Và cơ hội đã đến.

Đàng sau những biểu ngữ

Mấy chữ vàng lác đác trên một khung nền đỏ, đâu có là bao nhiêu. Thế nhưng đàng sau các tấm biểu ngữ, ta dễ dàng đọc được những tâm tư, tình cảm của anh chị em tín hữu Hà Nội trong một cuộc lễ với 20.000 giáo dân, hơn 400 linh mục, cả ngàn tu sĩ nam nữ, và hầu hết các Giám Mục của 25 giáo phận. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở để trước mặt cộng đồng Dân Chúa, đứng đầu là các vị lãnh đạo, người giáo dân Hà Nội trải lòng mình ra. Họ quá biết ý đồ của nhà cầm quyền Hà Nội. Nhưng họ cũng hiểu rằng ở vào giai đoạn toàn cầu hoá hôm nay, không thể “đẩy” đức cha Kiệt ra khỏi Hà Nội, như đã đẩy đức cha Thuận gần 20 năm về trước. Nay thì quyết định chỉ có thể đến từ Đức Giáo Hoàng. Và đối với Đức Giáo Hoàng, thì ý kiến đáng quan tâm nhất, tiếng nói có trọng lượng nhất trong vụ việc này, hẳn

là của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

Qua các biểu ngữ, giáo dân Hà Nội muốn gửi một thông điệp, và cũng là một lời van xin thống thiết đến các giám mục : Xin hãy tích cực bảo vệ người anh em mình. Người ta có thể đẩy Đức Tổng Kiệt khỏi thủ đô Hà Nội hay khỏi nước Việt Nam, nhưng chắc chắn không thể đẩy ngài khỏi con tim của người tín hữu Hà Nội.

Và ta có thể quả quyết mà không sợ sai lầm rằng Đức Tổng Kiệt được kính nể yêu mến, không chỉ ở giáo khu Hà Nội. Ai đã đi dự lễ tấn phong giám mục của đức cha Nguyễn Văn Khảm, đều đã rõ điều đó : Khi giới thiệu các giám mục tham dự thánh lễ, cộng đoàn vỗ tay như thường lệ. Nhưng vừa nghe xướng tên Đức Tổng Giám Mục Hà Nội, thì những tiếng vỗ tay giòn giã đã vang lên và kéo dài tưởng chừng không muốn dứt. Thậm chí có người đứng bật lên, có người vừa vỗ tay vừa lớn tiếng hoan hô.

Đánh giá theo tiêu chuẩn nào ?

Cách làm của anh chị em giáo dân Hà Nội còn cho thấy tiêu chuẩn để đánh giá một mục tử : Không phải là những khả năng trời vượt của một nhà hùng biện, một kiến trúc sư, hay một tổng giám đốc điều hành, nhưng trên hết mọi sự, người mục tử phải là chứng nhân của công lý và sự thật, chứng nhân của Đấng đã hy sinh mạng sống vì đoàn chiên, của Đấng đã mời gọi các Tông Đồ : *Anh em hãy can đảm, Thầy đã thắng thế gian* (Ga 16,33). Chính vì lúc này hơn lúc nào khác, lòng dũng cảm là đức tính được chờ đợi nơi người lãnh đạo, mà bên cạnh các biểu ngữ liên quan đến Đức Tổng Kiệt, ta còn đọc thấy : *Đức Cha Cao Đình Thuyên, vị giám mục cao niên can trường*. Trừ khi cố tình nhắm mắt để khỏi chia lòng chia trí, còn không ai có thể đọc các biểu ngữ mà không giật mình suy nghĩ.

Kết luận

Ngày lễ tấn phong giám mục đã trôi vào dĩ vãng, nhưng chắc chắn nhiều kỷ niệm còn đọng lại nơi những người tham dự, đặc biệt nơi Đức Tân Giám Mục Phát Diệm với phương châm "Hiệp thông – Phục vụ". Và không chỉ riêng ngài, nhưng tất cả các giám mục hiện diện cũng thế, nếu đưa mắt nhìn những cánh tay giương cao các biểu ngữ, nhìn những khuôn mặt rạng rỡ vui tươi, mà còn chú tâm đến công luận, chắc không thiếu điều để cân nhắc dẫn đo, để suy đi nghĩ lại. Còn tôi, nếu được phép ngỏ lời với anh chị em giáo dân Hà Nội, tôi sẽ nói : Anh chị em của tôi thật tuyệt vời ! Tôi cảm phục óc sáng tạo của anh chị em. Tôi yêu mến anh chị em.

Sài-gòn, ngày 11 tháng 09 năm 2009

Pascal Nguyễn Ngọc Tinh ofm - pascaltinh@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

GIA ĐÌNH LÀ VƯỜN ƯƠM NUÔI ƠN GỌI (CHỨNG TỪ ƠN GỌI, BÀI 8)

LỜI MỞ

Paris. Chủ nhật 13.09.2009, tại Giáo Xứ Việt Nam, chị Nguyễn Công Thương, giáo lý viên các lớp thêm sức từ nhiều năm nay tại Giáo Xứ Việt Nam Paris nói chuyện với cộng đoàn về đề tài : « **Gia đình là vườn ươm nuôi ơn gọi** ».

Đây là đề tài học hỏi thứ tám trong chương trình « chứng từ ơn gọi », được thực hiện vào mỗi chủ nhật thứ hai mỗi tháng, trong « Năm cầu cho ơn gọi 2009 » tại GXVN Paris. Chứng từ ơn gọi,

- Bài 1, đã được cha Nguyễn Bình chia sẻ vào chủ nhật 14.12.08 về vấn đề «Làm sao biết Chúa gọi mình» ?
- Bài 2, đã được cha Phan Tấn Khánh chia sẻ vào chủ nhật 11.01.2009 về đề tài «

Tự do trong đời sống tận hiến ».

- Bài 3, đã được chị Maria Vũ Thị Minh chia sẻ vào chủ nhật 08.02.2009 về đề tài «Đời sống siêu nhiên của người tận hiến ».

- Bài 4, đã được thầy Nguyễn Quốc Tuấn, Dòng Tên, chia sẻ vào chủ nhật 15.03.2009 về đề tài : « Vấn đề tiền bạc trong đời sống tận hiến ».

- Bài 5, đã được chị Marie Đào Kim Phượng, giáo dân tận hiến « Nữ Trợ tá tông đồ », chia sẻ vào chủ nhật 19.04.2009 về đề tài : « Đời sống độc thân trong ơn gọi tận hiến ».

- Bài 6, đã được cha Hồng Kim Linh, Hội Xuân Bích, làm mục vụ tại giáo xứ Pháp Notre Dame ở Boulogne, cựu chủ tịch Hội Tu sĩ Việt Nam tại Pháp trong nhiều nhiệm kỳ 1976-1980, 1999-2003, chia sẻ vào chủ nhật 10.05.2009, về đề tài : « Đời sống huynh đệ của người tận hiến »

- Bài 7, đã được chị Têrêsa Phương Mai, Trinh Nữ Tận Hiến, chia sẻ vào chủ nhật 14.06.2009, với cộng đoàn về đề tài : « Những đức tính tự nhiên của người tận hiến ».

GIA ĐÌNH LÀ VƯỜN ƯƠM NUÔI ƠN GỌI

Sau Phúc Âm, Cha Giuse Nguyễn Thanh Điền đã giới thiệu chị Nguyễn Công Thương, giáo lý viên từ nhiều năm nay tại Giáo Xứ cho các em thiếu nhi và mời chị lên chia sẻ với cộng đoàn về đề tài « **Gia đình là vườn ươm nuôi ơn gọi (1)** ». Chị Thương nói :

« Kính thưa quý cha, quý thầy và quý ông bà, anh chị em,

Hôm nay, theo lời yêu cầu của Đức Ông con xin được chia sẻ với cộng đoàn với đề tài : « Gia Đình là vườn ươm nuôi ơn gọi ». Trước hết con xin trình bày về ơn gọi tông đồ giáo dân, thứ đến là những khó khăn của gia đình VN sống ở Pháp và những khó khăn của giới trẻ, con em của chúng ta, sau cùng con xin góp ý gia đình nên chuẩn bị thế nào để gia đình trở thành khu vườn màu mỡ ươm nuôi ơn gọi.

Những điều con chia sẻ hôm nay là những điều con đã nghe được qua các dịp gặp gỡ trao đổi với nhiều phụ huynh và các em học giáo lý với con trong 30 năm qua, nếu có gì sơ xuất xin cộng đoàn bỏ qua cho con.

I .Ơn gọi căn bản làm Kitô hữu

Khi nói đến ơn gọi, ai cũng nghĩ ngay đến ơn gọi làm Linh Mục, làm thầy dòng, làm nữ tu và ít khi ai nghĩ đến ơn gọi làm tông đồ giáo dân ; nhưng bất cứ ơn gọi nào, gia đình vẫn là môi trường quan trọng nhất trong việc vun trồng các Ơn gọi ấy. Thật ra, mỗi người chúng ta đều được ơn kêu gọi làm kitô hữu, làm chứng cho Chúa Giêsu. Trong sách Công vụ tông đồ, Chúa Giêsu trước khi lên trời có nói với các môn đệ rằng : « Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi người ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là nhân chứng của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samarie và cho đến tận cùng trái đất».

Kitô hữu chúng ta là những người được sai đi để làm chứng cho Chúa Giêsu về **tình yêu và quyền năng** của Ngài : Thiên Chúa yêu thương chúng ta, đã chọn chúng ta trước khi tạo thành vũ trụ ; vì yêu thương chúng ta Chúa Cha đã ban con Một của Ngài là Đức Giêsu. Con Thiên Chúa đã xuống thế làm người và đã chết trên thập giá để cứu chuộc chúng ta, Chúa đã sống lại, Chúa đã ban cho chúng ta Thánh Thần là chính sự sống của Ngài, để chúng ta được nên một với Ngài và với Chúa Cha.

Ngài cũng ban cho chúng ta khả năng nhận biết Chúa yêu thương mình và khả năng đáp trả tình yêu Chúa bằng cách sống yêu thương, sống cho người khác như Ngài. Các linh mục và tu sĩ là những người được Chúa kêu gọi cách riêng và họ đã đáp trả bằng cách chọn đời sống tận hiến, để sống ơn gọi làm kitô hữu.

Dù sống ơn gọi nào đi nữa mà quên mình phải **sống yêu thương trong chân lý** nghĩa là yêu thương chính mình, và yêu thương người khác thật tình là một thiếu sót lớn lao vì như thế không làm chứng cho Chúa và dễ nên có vấp phạm cho người khác xa Chúa, không tin vào Chúa. Đạo của chúng ta là đạo của tình yêu và chúng ta thờ phượng Chúa trong tinh thần và chân lý, thờ phượng Chúa trong trái tim của mình và sống yêu thương trong mọi tương quan.

II. Môi trường sinh sống của gia đình tại Pháp và những khó khăn phải đương

đầu

"Gia đình thật quan trọng. Chính gia đình quyết định tương lai của trẻ thơ. Gia đình là vườn ươm. Hạt giống tuổi thơ lớn mạnh được là nhờ vườn ươm có đầy đủ nước, phân bón và sự ân cần chăm sóc. Gia đình là bầu khí quyển. Bầu khí có trong lành thì trẻ thơ mới phát triển được mọi mặt. Gia đình là con đường. Đường có ngay thẳng có định hướng thì tương lai trẻ mới tươi sáng không đi vào ngõ cụt cuộc đời.

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II hằng nhắc nhở về sự thánh thiêng của gia đình khi Ngài gọi gia đình là nền tảng của Giáo Hội. Đức Thánh Cha Phaolô VI gọi gia đình là Cung Thánh của Giáo Hội, là trường học đầu tiên của con cái mà cha mẹ là thầy cô.

Một gia đình mà cha mẹ, con cái siêng năng tham dự Thánh Lễ, chuyên chăm Kinh Nguyện tại gia, biết dùng Lời Chúa làm ánh sáng soi đường chỉ lối, luôn sống hoà thuận yêu thương nhau thì đó chính là gia đình gương mẫu theo Thánh Gia. Từ gia đình tốt này sẽ trao tặng những người con hữu ích cho xã hội và Giáo Hội.

Đức cố Hồng Y Fx. Nguyễn Văn Thuận cũng từng viết: "Chúng Việ thứ nhất, Đệ Tử Việ thứ nhất, trường Sư Phạm thứ nhất là Gia Đình Công Giáo. Không vị giám đốc tài ba nào, hay chuyên môn đến đâu có thể làm thay cha mẹ được. Nếu cơ sở bậc nhất ấy bị hỏng, tương lai Hội Thánh và xã hội cũng rung rinh sụp đổ". (Trích bài GIA ĐÌNH LÀ VƯỜN ƯƠM của LM Giuse Nguyễn Hữu An)

A Khó khăn của cha mẹ

1. Khi đến sinh sống ở Pháp nhiều gia đình công giáo VN cũng như những gia đình khác gặp khó khăn lớn về ngôn ngữ. Và khó khăn tìm được việc làm để sinh nhai. Các đòi hỏi của nghề nghiệp, giờ giấc làm việc không phù hợp với nếp sống gia đình : **vợ chồng con cái ít gặp nhau** để ăn chung với nhau, trao đổi, trò chuyện với nhau và đọc kinh chung với nhau buổi tối.

2. Nhiều cha mẹ không giỏi tiếng Pháp mà con cái lại quên dần tiếng Việt, hoặc không biết tiếng Việt. Đáng khác, con cái được đi học nên biết nhiều hơn cha mẹ, khiến có sự chênh lệch, nên khi gặp nhau thì không biết nói chuyện gì.

3. Ưu tư lớn của một số cha mẹ là mong sao cho con học giỏi, thành công ở đời có nghề nghiệp tốt mà quên mất đời sống đạo đức của con, quên sống gương mẫu thánh thiện làm gương cho con, quên lo giáo dục đức tin cho con về lâu về dài. Có cha mẹ quan niệm lo cho con được xưng tội rước lễ, thêm sức là đủ rồi; vì thế có em sau khi thêm sức là bỏ không đi lễ nữa.

4. Lối sống hiện nay của xã hội không tôn trọng môi trường sống chung với nhau của gia đình: mỗi người có một thế giới riêng, nên mất tinh thần đoàn kết, mất sự quan tâm đến nhau, giúp đỡ nhau. Như vậy làm sao sống được tinh thần bác ái của Chúa Kitô ?

B Khó khăn của con cái

1. Ở trường học các em khó có bạn để chơi, các em bị ức hiếp, bị cô lập, bị trêu chọc là chinois, chintock, bị kỳ thị, bị khinh dễ. Hơn nữa các em cảm thấy lạc lõng, kỳ dị vì mình có đạo giữa các bạn bè không có đạo, thường nghe người ta chế nhạo bài bác tôn giáo. Hơn nữa các trò chơi, những khám phá mới trên máy vi tính quá hấp dẫn lôi kéo con cái chúng ta ra khỏi thực tế đi vào một thế giới ảo tưởng.

2. Bị cha mẹ sống đạo bắt buộc con theo mình nhưng cha mẹ không cho biết tại sao mình đi lễ, tại sao xưng tội, ý nghĩa các ngày lễ, các mùa chay, mùa vọng, chúng còn cho giữ đạo là một trò hề vì không đúng theo Lời Chúa dạy như yêu thương, tha thứ, không lên án, không xét đoán người khác, không làm cho người những điều mà mình không muốn người khác làm cho mình.

3. Vào tuổi dậy thì, một số em muốn có bạn chơi đã cố gắng hoà hợp để sống giống bạn nên cách ăn mặc, chải tóc, nói năng ngang ngược giống như bạn ở trường, nhưng đến khi về nhà thì bị cha mẹ la mắng, quở trách ; thêm vào đó là sự khủng hoảng của tuổi dậy thì nữa.

4. Lối sống âu tây tự do thái quá, đầy dẫy gương mù gương xấu, thác loạn, không luân lý, cùng với phim ảnh xấu tràn lan, làm mất đi tính đơn sơ và trong sáng của tâm hồn các em.

5. Vì có sinh nhai, một số cha mẹ không gần gũi con cái, khiến con cái cảm thấy bị bỏ rơi, thiếu tình thương mà bệnh thiếu tình thương tùy theo mức độ, có thể sinh ra chán nản, buồn phiền, không thích học nữa, gan lỳ, xấc láo, ích kỷ, chai đá, không sáng suốt để nhận định điều hay điều trái, hay đua đòi bắt chước bạn bè một cách thiếu suy nghĩ.

Như vậy làm sao các em còn tin vào Chúa nữa, không đi lễ nữa, và làm sao có ơn gọi làm kitô hữu, làm sao có ơn gọi tu trì đây? Dĩ nhiên cũng có những trường hợp Chúa ban ơn gọi một cách rất hi hữu.

III. Góp ý

Từ xưa đến nay, có rất nhiều ý kiến về việc xây dựng gia đình rất hay, rất đầy đủ nhưng ở đây con xin đưa ra vài đề nghị dựa vào những điều mà con góp nhặt được qua những lần trao đổi với các phụ huynh và các em học lớp giáo lý trong 30 năm qua. Mục đích của việc góp ý hôm nay là làm cho con cái chúng ta ý thức được rằng mình thật quý giá được Thiên Chúa yêu thương đặc biệt, được cha mẹ yêu thương, trân trọng. Với kinh nghiệm tình thương của cha mẹ dành cho các em, các em sẽ hiểu được tình thương của Thiên Chúa một cách dễ dàng và giúp em hiểu được giá trị cao quý làm con cái Thiên Chúa. Một khi hiểu biết được yêu thương, các em sẽ biết thương mình, biết tôn trọng chính mình, biết đón nhận những cái hay cái tốt cho mình, biết yêu thương, tôn trọng người khác, các em nhận thức một cách dễ dàng những giá trị sâu xa quý giá của truyền thống gia đình Việt Nam. Những gương sáng của cha mẹ trong việc sống đức tin sống động, sẽ thúc đẩy các em bắt chước mà năng tham dự thánh lễ, yêu thích Lời Chúa, gặp Chúa qua cầu nguyện, qua Lời Chúa và qua các bí tích **để trở thành những giáo dân có đức tin sống động, hy vọng một ngày nào đó nghe được tiếng Chúa gọi để đi theo Ngài.**

Tình thương của cha mẹ, bầu khí lành mạnh của gia đình giúp các em phát triển được mọi mặt. Nhưng yêu thương các em một cách cụ thể như thế nào đây?

1. Trước hết, cha mẹ phải là những người **bạn tốt của con cái với tâm tình rất yêu quý và trân trọng con mình.** Dù bận công ăn việc làm nhưng luôn cố gắng tìm cách dành thì giờ cho con cái, tìm cách gần gũi con, nghe chúng tâm sự, biết lắng nghe những khó khăn của chúng ở trường, khó khăn với bạn bè, về bài vở, những điều ấm ức trong lòng v. v... để cảm thông, để chia sẻ với con cái. Giúp con cái suy nghĩ, không áp đặt ý riêng của mình nhưng khéo léo giúp con tìm giải pháp với sự hướng dẫn của mình.

2. Các con vào tuổi dậy thì có những phản ứng mạnh mẽ có vẻ hỗn láo, xấc xược, những lời nói xúc phạm cha mẹ nặng nề, chúng ta nên ráng dằn cơn giận, tránh to tiếng quát tháo, đánh đập, nguyên rủa, dọa nạt, cố gắng hạ giọng, nói với con một cách bình tĩnh, nhưng cương quyết, nhưng cố giữ bình tĩnh để tìm cách giải quyết vấn đề. Nếu chúng ta nóng nảy quá thì hậu quả sẽ rất tai hại.

3. " Là người Công giáo, chúng ta phải tin tưởng rằng Chúa Thánh Thần đã và đang hoạt động trong tâm hồn con cái mình ngay sau khi chúng lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội. Bốn phận của chúng ta là một gương mẫu tốt cho chúng noi theo, uốn nắn chúng theo đường lối ngay thẳng, nhận thức phải trái và gieo vãi Tin mừng của Chúa Kitô vào cõi lòng non dại và thơ ngây của chúng. Chúng ta nói với chúng về Giáo hội, về Ôn gọi phục vụ cho nước Chúa vương quốc của Chúa Kitô theo chiều hướng tích cực. Đừng chỉ trích hay phê phán một cách tiêu cực những hành vi sai trái của các linh mục, tu sĩ hay những người đang phục vụ trong Giáo hội theo chiều hướng suy nghĩ của mình, bởi chính mình, là bậc cha mẹ, đôi khi cũng chỉ phán đoán một chiều hoặc hướng theo chiều phán đoán của kẻ khác. Biết đâu kẻ chúng ta nghe theo, lại cũng một chiều hay sai lầm. Con cái chúng ta phải thấy và nghe chúng ta cầu nguyện hằng ngày, cầu nguyện cách quảng đại cho không chỉ riêng mình nhưng cho Giáo Hội, cho Ôn gọi, cho mọi người với tâm tình tạ ơn. Chúng ta quan tâm tới chúng từ việc học hành, sức khỏe, những thành tích ở học đường, đoàn thể, những dự phóng tương lai, nghề nghiệp, nhưng tất cả những điều ấy chỉ là thứ yếu so với đời sống đạo đức, hạnh phúc và là một người Công Giáo gương mẫu và tốt lành.

4. Tạo một **nếp sống giản dị, hiếu thuận** trong gia đình tùy theo điều kiện và lứa tuổi của con cái. Cha Thánh Gioan Vianney, quan thầy của các cha xứ, có lần được các bậc phụ huynh trong xứ của Ngài hỏi làm thế nào để giáo dục con cái cách tốt nhất. Ngài đã khiêm tốn trả lời rằng hãy đem các em đến với Bí Tích Hoà Giải và Thánh Thể thường xuyên hơn. Với lời khuyên ngắn gọn nhưng hữu hiệu ấy, chúng ta cùng hình dung ra cách nào để hấp dẫn con cái chúng ta đến với Chúa Giêsu Thánh Thể mà vẫn

tôn trọng sự tự do của chúng. Đức Thánh Chao Phaolô VI nhấn mạnh rằng thế giới hôm nay có quá nhiều thầy dạy và người ta đã chán nghe những lời dạy bảo. Nếu người ta nghe lời dạy bảo, ấy là vì người dạy bảo chính là chứng nhân. Vì vậy, điều quan trọng là tạo cơ hội để con cái chúng ta nhận ra chính chúng ta là những người mộ đạo, những chứng nhân của Đức Kitô. Chúng phải thấy chúng ta là người năng cầu nguyện, tham dự thánh lễ, xưng tội, đọc Kinh Thánh, lần chuỗi, vv... Chúng phải thấy chúng ta dám hi sinh những thú vui khác để làm những công việc đẹp lòng Thiên Chúa như một ưu tiên trong cuộc sống chúng ta. Chúng ta đem con cái cùng đến nhà thờ tham dự Thánh lễ, và tạo cơ hội để cả gia đình cùng tham gia các công tác giáo xứ. Khuyến khích các em tham gia các phong trào Thiếu nhi Thánh Thể, , ban giúp lễ, ca đoàn, hoặc giới trẻ, vv...

5. Dạy cho con cái về lòng thương xót người nghèo khó và bị bỏ rơi. Chúng ta dạy dỗ con cái đừng chiếm đoạt hay sở hữu đồ chơi một cách bất công hay đánh giá người khác bằng số lượng tài sản họ có, nhưng chúng ta dạy chúng biết chia sẻ từ đồ chơi đến cái bánh, viên kẹo và dám chấp nhận sự thiệt thòi để cảm thông với người bị thiệt thòi và bị bỏ rơi. Tùy tuổi tác của con cái, chúng ta đưa con cái đến thăm viếng kẻ đau yếu, tật nguyền như nhà thương, viện dưỡng lão, vv... Chúng ta sống và làm gương cho con cái trong cung cách cư xử với người khác như một món quà Chúa gửi đến chứ đừng như một phương tiện để lợi dụng.

6. Tiêm nhiễm vào tâm hồn con cái cách thưởng thức cái hay và vẻ đẹp, dù là thiên nhiên, văn chương, âm nhạc hay nghệ thuật. Sách vở, báo chí, CDs, băng nhạc, dụng cụ âm nhạc, tác phẩm hội họa trong nhà, các chương trình truyền hình chúng ta cùng xem, những buổi du ngoạn, nghỉ hè, vv... là những cơ hội chúng ta có thể dùng để giải thích cho con cái về giá trị và cách thưởng thức cái hay, cái đẹp mà Thiên Chúa đã tạo dựng và cứu chuộc. Chúng ta cần quan tâm đến con cái khi chúng ở nhà một mình với máy TV, computer, đặc biệt là electronic games hay internet. Những phương tiện này cần được kiểm soát vì rất dễ bị lợi dụng.

7. Quan tâm đặc biệt về cách hình thành lối sống của con cái bên ngoài gia đình. Chúng ta nên mạnh bạo khuyến khích con cái đời sống chung với nhiều thành phần bạn bè. Sinh hoạt trong các hội đoàn nơi giáo xứ là cách tốt nhất để rèn luyện các em trong lãnh vực này. Chúng ta có thể hình dung ra câu nói: Không phải tất cả mọi người đến nhà thờ và tham gia sinh hoạt trong giáo xứ đều là những người hoàn hảo, nhưng nếu họ là người xấu, họ sẽ chẳng bao giờ có mặt tại những nơi này. Đời sống chung tuy ngăn ngừi trong các sinh hoạt đoàn thể nhưng sẽ giúp con cái chúng ta tiêm nhiễm tinh thần đồng đội và trách nhiệm. Ngoài ra, những chương trình sinh hoạt lành mạnh và hướng thiện, cũng như học hỏi về giáo huấn của Giáo Hội, Kinh thánh và tinh thần đạo đức do các phong trào đề ra, sẽ giúp con cái chúng ta có một cơ sở về nếp sống đạo hạnh trong tương lai. Chúng ta cũng giới thiệu cho các em các thánh và đời sống gương mẫu của các ngài và khuyến khích các em theo đòi đời sống đạo đức ấy.

Chúng ta nên nhớ rằng Ôn gọi để phục vụ vương quốc của Chúa Kitô không nhất thiết phải là đời sống linh mục, tu sĩ hay tận hiến trong các dòng tu nhưng tha thiết với Giáo Hội trong các công tác tông đồ giáo dân cũng là một ơn gọi đáng quý và nên khích lệ." (Trích bài GIA ĐÌNH : KHU ĐẤT TỐT CHO ÔN GỌI của JB Đào Ngọc Diệp).

Năm nay là năm giáo hội cầu cho các linh mục, cầu cho ơn gọi. Muốn có nhiều ơn gọi tu trì, thì trước hết cần có nhiều giáo dân thánh thiện. Cá nhân có thánh thiện thì gia đình mới thánh thiện. Muốn có nhiều tín hữu thánh thiện, gia đình thánh thiện thì phải có nhiều linh mục, tu sĩ thánh thiện. Truyền đạo bằng lời nói thì thật dễ dàng, nhưng không đưa đến kết quả nếu lời nói không đi đôi với việc làm.

Ơn gọi giáo dân và ơn gọi tu trì quấn quýt với nhau, bổ túc cho nhau, không tách rời được. Nếu chúng ta cầu nguyện cho có nhiều ơn gọi, cho có nhiều linh mục, cho các linh mục, tu sĩ thánh thiện, chúng ta cũng nên nhớ cầu nguyện cho có nhiều giáo dân thánh thiện, cho chính mỗi người chúng ta, cho mỗi gia đình chúng ta luôn tràn đầy tình yêu thương và niềm tin vào Chúa, luôn sống tốt đời đẹp đạo ».

LỜI KẾT

Những chia sẻ của chị Nguyễn Công Thương, rút ra từ « những điều con đã nghe được qua các dịp gặp gỡ trao đổi với nhiều phụ huynh và các em học giáo lý với con trong 30 năm qua ».

Tổng hợp và đúc kết những điều mà cộng đoàn đã nói với mình trong 30 năm, chị Thương đã là một cái gương, dọi lại hình ảnh của cộng đoàn cho cộng đoàn thấy lại mình, thấy lại những điều mình đã nghĩ, đã thao thức, đã nói ra, đã muốn làm.

Nếu đúng như lời Chị Thương, thì quả là một điều vui mừng cho cộng đoàn. Vui mừng vì có Chúa ở cùng cộng đoàn. Vì nếu không có Chúa thì làm sao mà cộng đoàn có thể có được những ý tưởng, những thao thức, những lời nói và những ý chí, những hành động cao đẹp như vậy ? Được Chúa hiện diện, nâng đỡ, soi sáng, thúc dục,... công ấy, nhờ các linh mục và tu sĩ trong Ban Giám Đốc đã vậy, mà cũng nhờ nhiều ở các giáo lý viên, làm việc kiên trì trong thầm lặng để đưa Chúa đến cho các em, để kể về Chúa cho các em.

Xin cảm ơn chị Nguyễn Công Thương và các giáo lý viên.

Xin chúc cộng đoàn thành công trong ước mong của mình là biến các gia đình thành vườn ươm và nuôi ớn gọi, ớn gọi làm tông đồ giáo dân cũng như ớn gọi tận hiến dâng mình cho Chúa.

Paris, ngày 15 tháng 09 năm 2009

Trần Văn Cảnh

Ghi chú : (1). Sao nguyên bản văn chị Nguyễn Công Thương đã gửi. Xin đa tạ chị Thương.

VỀ MỤC LỤC

HỌC CHẠY HAY HỌC BƠI ?

Người ta nói rằng đối với học sinh nước ngoài, bài học thể dục đầu tiên khi đến trường là bài học bơi. Còn ở Việt Nam lại là bài học chạy. Lúc nhỏ chạy quen rồi nên lớn lên chạy đủ thứ : nào là chạy trường, chạy điểm, chạy lớp; lớn lên nữa thì chạy bằng cấp, chạy chức, chạy quyền. Khi phạm tội bị bắt thì chạy án, chạy tội, v.v... Kính thưa các loại chạy!!!

Thử hỏi ở Việt Nam chúng ta hiện nay có được bao nhiêu trường học đưa môn bơi lội vào chương trình thể dục ? Đành rằng để có môn bơi lội, cần có hồ bơi, mà muốn có hồ bơi phải có kinh phí. Nhưng chẳng lẽ xây một hồ bơi mini lại nằm ngoài khả năng của các trường hay sao ? Đáng tiếc là khi qui hoạch thiết kế xây dựng các trường học, không hề có chỗ cho các hồ bơi.

Nhớ hồi còn học phổ thông, những môn thể dục "trường kỳ kháng chiến" là chạy, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ... Toàn là những môn "trời ơi". Gọi là những môn "trời ơi" vì khi ra trường rồi, chẳng thấy em nào vác tạ đi đẩy để tập thể dục, hay nhảy cao nhảy xa để rèn thể lực bao giờ cả. Hoạ may thì còn môn cầu lông, bóng chuyền, bóng đá. Gần đây, nghe đâu hơn 140 em học sinh ở quận Sơn Trà, Quảng Nam còn được học làm quen với môn chơi golf nữa. Nghe mà ngứa lỗ tai. Đa số học sinh Việt Nam là con nhà nghèo, thuộc diện hai lúa ba lúa, vậy mà được cho đi học thú tiêu khiển của các đại gia và con nhà quý tộc, thì quả nhiên chỉ ở Việt Nam mới có. Thế mới oách cơ chứ ! Trong khi một trong những môn học thiết thực là môn bơi lội thì không hề thấy trong chương trình.

Hậu quả là mỗi năm dịp hè về lại cúng cho Thủy thần Hà bá mấy chục sinh mạng non trẻ oan khiên (thực tế con số có thể cao hơn vì ở các khu du lịch biển, người ta không dám đưa tin do sợ mất khách !?). Và cũng báo hại mỗi lần những người có trách nhiệm dẫn các em đi picnic, dã ngoại hay đi tắm biển đều thấp thỏm lo âu vì sợ tai hoạ đổ trên đầu mình. Con cái người ta thường là con một, con cầu con khẩn. Có mệnh hệ gì thì mình lãnh đủ.

Khi đến Việt Nam, du khách nước ngoài cứ ngỡ Việt Nam là một "cường quốc về bơi lội" vì nhìn đâu họ cũng thấy nước, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long, sông rạch chằng chịt; còn ở các thành phố lớn chỉ cần một trận mưa to, đường xá thành sông. Và lại một đất nước nhỏ bé nhưng có đến hơn 3000km bờ biển, vậy mà tỉ lệ học sinh biết bơi thì hơi ôi! Một đoàn học sinh 50 em ra biển Mũi Né, được hỏi *em nào biết bơi* , thì có đến 49 em lắc đầu. Một tốp

huynh trưởng 30 em được hỏi *ai không biết lợi*, 28 em đồng loạt đưa tay. Làm sao những người đưa các em đi không ngại không ngán được!

Thiết nghĩ, trước sự thật phũ phàng này, ngành giáo dục phải chịu một phần trách nhiệm.

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

VỀ MỤC LỤC

BỐN GIÁ TRỊ CĂN BẢN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

HỌC THUYẾT GIÁO HỘI VỀ VIỆC XÂY DỰNG NGÔI NHÀ SỰ SỐNG (bài 2)

Bốn nguyên tắc của Học Thuyết Xã Hội Công Giáo gắn liền với bốn giá trị xã hội, những giá trị phổ quát và là nền tảng cho mọi định chế xã hội qua mọi thời gian. Bốn giá trị xã hội đó là Sự Thật, Tự Do, Công Lý và Tình Yêu. Các nguyên tắc và các giá trị này đi chung và bổ túc cho nhau. Giáo Hội còn nhấn mạnh "Các giá trị ấy chính là điểm tham chiếu không thể thiếu cho chính quyền"(1). Ở đây chúng tôi xin sắp xếp trình bày bốn giá trị này theo một bố cục chung để quý độc giả tiện theo dõi: *Nghĩa vụ* đối với giá trị đó; giá trị đó đặc biệt ứng dụng trong *lĩnh vực* nào; *kết quả* của việc sống giá trị đó.

BÀI 2: BỐN GIÁ TRỊ CĂN BẢN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự Thật

Nghĩa vụ: Mọi người có ba nghĩa vụ đối với sự thật: hướng tới sự thật, tôn trọng sự thật và làm chứng về sự thật một cách có trách nhiệm (2).

Sống trong một xã hội mà con người không phân biệt cái thật và giả, cái đúng cái sai thì các nghĩa vụ này càng cần được thúc đẩy để được thực hiện cấp bách hơn.

Người ta đang than phiền và cảnh báo về cái giả dối cứ lan truyền, mà cả trong giáo dục cũng đề cao cái giả từ lâu. Cái nguy hiểm của giáo dục sai lạc là nó còn ăn sâu đến lối sống con người về sau này. Do đó mà Học Thuyết Xã Hội Công Giáo còn nêu một nghĩa vụ nữa: nỗ lực giáo dục.

Lĩnh vực: Sự thật phải được tôn trọng trong mọi lãnh vực xã hội, nhưng việc tìm kiếm sự thật cần nhấn mạnh trong hai lãnh vực truyền thông đại chúng và kinh tế (3).

Truyền thông đại chúng ngày nay không còn đánh lừa con người được nữa vì có quá nhiều kênh thông tin chung quanh nó. Một khi đã không tôn trọng sự thật, các phương tiện truyền thông không còn được tin tưởng, và trở nên hoang phí.

Kết quả: Khi sự thật được tôn trọng, có hai kết quả tích cực cho xã hội: Con người tránh được các lạm dụng; và dễ hành động phù hợp các đòi hỏi khách quan của luân lý (4)

2. Tự Do

"Tự do là dấu chỉ cao đẹp nhất nơi con người, cho thấy con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa". Và như vậy, tự do là dấu chỉ phẩm giá con người. (5)

Nghĩa vụ: HTXHCN dạy rằng mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền tự do. Quyền thể hiện tự do, đặc biệt trong lãnh vực luân lý và tôn giáo, là một đòi hỏi không thể thiếu trong phẩm giá con người. (6)

Như vậy rõ ràng khi người ta không tôn trọng tự do của con người, thì người ta không thể đề cao phẩm giá và nhân vị được. Tự do cũng phải xây dựng trên sự thật và công lý.

Lĩnh vực: Giáo Hội dạy rằng con người phải được tự do tìm kiếm sự thật, bày tỏ các tư tưởng tôn giáo, văn hoá và chính trị của mình. Thứ hai, con người phải được tự do lựa chọn bậc sống, chọn hướng nghề nghiệp, theo đuổi các sáng kiến kinh tế, xã hội hay chính trị của mình (7).

Kết quả: Khi tự do được tôn trọng, con người nhận ra giá trị thật của mình là hình ảnh Thiên Chúa, mình luôn hướng về siêu việt và biết tự chủ, có cơ hội phát triển về mọi mặt.

3. Công Lý

Sống trên đời, người ta ai cũng mắc nợ: nợ Thiên Chúa sự sống và mọi thứ mình có, nợ mọi người khác trong xã hội. công lý chính là "có ước muốn kiên định và vững chắc trả những gì mình mắc nợ Chúa và tha nhân" (8). Công lý là những điều phù hợp với bản chất sâu xa của con người.

Nghĩa vụ: Phải tôn trọng các hình thức của của công lý: công lý giao hoán, công lý phân phối, công lý pháp lý và công lý xã hội (9). Nói đơn giản hơn, phải tôn trọng công bằng xã hội, phân phối tài sản hợp lý, luật pháp phải công bằng, chính trực.

Như thế, khi công bằng chưa được thực hiện, tài sản của chưa được về đúng chủ nhân thật của nó... thì chưa có công lý.

Lãnh vực: Công lý phải được thực thi trong mọi lãnh vực của đời sống con người. Đặc biệt, công lý cần quan tâm trong các khía cạnh xã hội, chính trị, kinh tế và các khía cạnh cơ cấu của các vấn nạn và các giải pháp cho từng vấn nạn.

Kết quả: Khi công lý được thực thi cùng với bác ái và liên đới, thì nó sẽ thành con đường dẫn đến hoà bình (10), như gợi ý của Thánh Kinh (x. Isaia 32,17; Gc. 3,18) "Hoà bình là kết quả của tình liên đới" (11). Và như vậy, thế giới sẽ tốt đẹp hơn nhiều.

4. Tình Yêu

Giáo Hội trung thành với giới răn trọng nhất mà Đức Giêsu đã truyền dạy, nhấn mạnh rằng công lý mà không có tình yêu thì "công lý có thể phản bội chính mình", nghĩa là nỗ lực thực thi công lý lại có nguy cơ làm phương hại đến công lý. Vì vậy, Giáo Hội dạy "*Giữa các đức tính nói chung, và đặc biệt giữa các đức tính, các giá trị xã hội và tình yêu, có một mối liên kết rất sâu xa mà chúng ta cần phải nhận thức càng ngày càng đầy đủ hơn*" (12).

Nghĩa vụ: Tình yêu phải được đề cao trên tất cả các giá trị khác.

Lãnh vực: "trong bất cứ lĩnh vực quan hệ liên vị nào, có thể nói, công lý phải được điều chỉnh thật nhiều bởi tình yêu, vì như thánh Phaolô nói, tình yêu hay bác ái vốn 'nhấn nạy và nhân hậu' hoặc có thể nói, đó là tình yêu mang những đặc điểm của lòng thương xót, là cốt tủy của Tin Mừng và của Kitô giáo" (13)

Kết quả: (14)

- "Chính từ nguồn cội yêu thương sâu xa ấy mà các giá trị như sự thật, tự do và công lý đã khai sinh và phát triển".

- "tình yêu và chỉ có tình yêu (bao gồm cả tình yêu nhân hậu mà chúng ta quen gọi là "lòng thương xót") mới có khả năng khôi phục con người trở lại với chính mình"

- "Chỉ có tình yêu, ngay trong đặc tính của nó là "*mô thức của mọi đức tính*", mới có thể làm sinh động và định hình cho các sự tương tác trong xã hội, đưa chúng tới sự hoà hợp trong bối cảnh một thế giới ngày càng phức tạp"

Trên đây chỉ là tóm tắt hết sức ngắn gọn của bản tóm lược Học Thuyết Xã Hội Công Giáo. Nhìn lướt qua bản tóm tắt này, chúng ta có thể thấy được giáo huấn của Giáo Hội sâu xa, phù hợp với bản chất của con người như thế nào. Học thuyết Xã Hội của Giáo Hội sở dĩ có giá trị trường tồn bởi vì học thuyết ấy đặt nền tảng trên nhân vị, phẩm giá con người do Chúa sáng tạo, và cắm rễ sâu vào Lời Chúa và thánh truyền. Đánh giá về giáo huấn của Giáo Hội, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Thông điệp *Centesimus Annus* đã viết: "... *Giáo huấn xã hội của Giáo Hội tự nó là một công cụ hữu hiệu để loan báo Tin Mừng. Thật thế, giáo huấn ấy công bố cho mọi người biết Thiên Chúa và mẫu nhiệm cứu độ của Ngài trong Đức Kitô, và cũng nhờ đó, mạc khải cho con người biết chính mình. Trong ánh sáng ấy, và chỉ trong ánh sáng ấy, giáo huấn này đề cập đến hết mọi điều: nhân quyền của mỗi người, đặc biệt của "giai cấp lao động", gia đình và giáo dục, các bốn phận của Nhà Nước, trật tự của quốc gia và quốc tế, đời sống kinh tế, văn hoá, chiến tranh và hoà bình, cũng như việc tôn trọng sự sống*

từ khi thụ thai cho đến lúc là đời”.

Nguyện xin Mẹ là Mẹ Giáo Hội, giúp chúng con ngày càng hiểu rõ và thực thi giáo huấn của Giáo Hội và xin Mẹ mở lòng cho những người có trách nhiệm trong xã hội chúng con, để họ đến gần với công lý, sự thật, tự do và yêu thương.

Gioan Lê Quang Vinh

Chú thích:

(1) (2) (3) (4) HTXHCG, chương 4, 198.

(5) (6) Ibid. chương 4, 199.

(7) Ibid. chương 4, 200.

(8) Ibid. chương 4, 201. cf. *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, 1807; x. Thánh Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, II-II, q. 58, a.1: Ed. Leon. 9,9-10: *justitia est perpetua et constans voluntas jus suum unicuique tribuendi*.

9) Ibid. chương 4, 203

(10) Ibid. chương 4, 205.

11) Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis*, 39: AAS 80 (1988), 568.

(12) HTXHCG, chương 4, 204

(13) Ibid, chương 4, 206. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dives in Misericordia*, 14: AAS 72 (1980), 1224; x. *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, 2212.

(14) HTXHCG, chương 4, 204-208.

VỀ MỤC LỤC

MÙA XUÂN CUỘC ĐỜI

Tôi yêu mùa Thu nhưng thích mùa Xuân. Thu có ngọn gió dịu dàng thì Xuân có nắng vàng ấm áp thu có cỏ cây ngả màu buồn mơ thì Xuân có chồi n嫩 xanh mướt, hoa nở thắm tươi. Thu có mây tím giăng ngang bầu trời thì Xuân có trời xanh lồng lộng, mây trắng nõn nà. Thu cho tôi không khí gia đình ấm cúng thì Xuân mời gọi tôi cất bước lãng du. Thu giúp tôi mở cánh cửa nội tâm để tìm vào nương ẩn thì Xuân mở cánh cửa đời cho tôi tung cánh hân hoan.

Tôi yêu mùa Thu nhưng thích mùa Xuân. Tình cảm dành cho mỗi mùa tuy có khác, nhưng cả hai đều trọn vẹn, tràn đầy. Tuy nhiên dù sao đi nữa, tôi cũng phải nhận rằng mùa Xuân vui tươi hơn mùa Thu.

Vũ trụ có những bí mật đáng yêu của nó. Tôi quan sát **một** cành đào khô trong những ngày mùa Đông lạnh lẽo. Cành đào khẳng khiu trơ trụi, nếu nó không còn gắn liền với cội đào thì người ta không thể nhận diện ra nó là cành đào nữa. Tôi không ngờ rằng bên trong cái cành cây đen đui khẳng khiu đó, sức sống vẫn tiềm ẩn, mà là một sức sống mãnh liệt. Bên dưới lớp đất chỗ cội đào mọc lên, nguồn mạch sự sống vẫn tràn đầy, sung mãn; mạch nước ngọt ngào bổ dưỡng luân chuyển qua đây. Rễ cội đào hút chất bổ dưỡng đó, biến thành nhựa luyện dự trữ trong thân và đẩy chúng tới các cành cây, cho các cành cây sức sống. Trong sức sống ấy, những chồi non, những lá mướt, những nụ, những hoa tiềm ẩn, chờ tới một ngày vũ trụ định trước, làm nê lớp vỏ cây khô, vươn ra chào đón nắng vàng gió mát. Ngày ấy là mùa Xuân.

Cành đào kia chỉ là một hình ảnh. Vũ trụ còn bao nhiêu bí mật kì diệu và đáng yêu khác. Những bí mật ấy, hầu như được tỏ lộ rất nhiều trong mùa Xuân.

Sự luân chuyển của bốn mùa, chính nó cũng là một bí mật kì diệu. Đời tôi trải qua biết bao nhiêu mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, nhưng rất ít khi tôi suy nghĩ về nó. Những điều kì diệu,

những phép lạ của cuộc đời xảy ra quá nhiều khiến cho người ta không còn cho đó là kì diệu, lạ lùng nữa, nó đã trở thành một chuyện tự nhiên. Thật ra không phải tự nhiên mà có mùa Xuân, cũng như không phải tự nhiên mà có những mùa khác trong năm. Sự vận hành kì diệu của trái đất, mặt trời và thái dương hệ theo chu kì của nó, kéo theo sự thay đổi của thời tiết, khí hậu, nhiệt độ, khung cảnh không gian, điều kiện dinh dưỡng và phát triển vạn vật... mới tạo nên các mùa trong năm. Mỗi điều trong những điều ta vừa lược qua một cách tổng quát đều là những sự kì diệu to lớn, khoa học dù vạn năng cũng chưa khám phá ra hết được.

Sự luân chuyển bốn mùa trong năm khiến cho mùa Xuân theo đúng chu kì mới trở lại. Người lạc quan thì nói rằng: *"Trong mùa Đông có ẩn chứa mùa Xuân,"* còn người bi quan thì than thở: *"Xuân đang đến nghĩa là Xuân đang qua."* Tuy nhiên, người ta than thở vì mùa Xuân của đất trời màu qua, không nhiều bằng người ta than thở vì mùa Xuân của cuộc đời quá ngắn.

Đời người ta cũng có mùa Xuân. Tuổi trẻ với niềm vui tươi thắm, sức sống dạt dào, khối óc và trái tim mở ra với muôn tình ý say sưa, cao đẹp... chính là mùa Xuân của cuộc đời. Ở tuổi ấy, bao nhiêu ước mơ đã chớm, bao nhiêu lí tưởng sáng ngời đã được vạch ra, bao nhiêu tình cảm cao thượng đã khơi nguồn, bao nhiêu đam mê cuồng nhiệt đã trào dâng. Ở tuổi ấy, giấc mộng đời đẹp hơn hoa cỏ mùa Xuân, ý hướng đời cao hơn trời mây lồng lộng. Nhưng người ta không giữ mãi được mùa Xuân. "Mộng bền năm xưa chỉ là mơ qua." Ước mơ tàn héo, lí tưởng đen tối, tình cảm cạn nguồn, đam mê chết lịm,

Người ta đi dần đến mùa Đông lạnh lẽo của cuộc đời: Mùa Xuân của đất trời đi rồi lại đến. Nhưng với nhiều người, mùa Xuân cuộc đời đi rồi sẽ không bao giờ trở lại, và người ta thường chết trong sự giá lạnh của mùa Đông. Vì vậy, người ta thường kết luận: so với mùa Xuân của đất trời, mùa Xuân cuộc đời quá ngắn, và rằng Thượng Đế đã bất công khi cho mùa Xuân đất trời đi, đến theo chu kì của vũ trụ, còn không cho con người tìm lại được mùa Xuân của cuộc đời mình.

Người ta không biết rằng Xuân của đất trời đã đến thì bắt buộc phải đi, Còn Xuân của cuộc đời, nếu người ta biết giữ, khi đến rồi sẽ không còn đi nữa. Và như thế, cả cuộc đời mình sẽ là một mùa Xuân bất diệt.

Đặc điểm chính yếu của mùa Xuân đất trời là niềm vui, sự thắm tươi của màu sắc, và sự đâm chồi nảy lộc của cỏ cây. Với đời người cũng thế. Khi ta vui, ta tươi tắn, ta còn phát sinh những tư tưởng và tình cảm tốt đẹp... khi ấy ta còn mùa Xuân. Khi ta còn yêu thương chan chứa, trái tim ta còn rung động với những tình cảm trong lành, ta còn cảm xúc vì tình người; khi lí tưởng vẫn còn là ngôi sao hướng dẫn đời ta; khi ta còn biết ước mơ những điều cao đẹp và quyết tâm hành động cho những ước mơ đó thành hình; khi ta luôn sống an hòa với chính mình, với tha nhân... khi ấy mùa Xuân vẫn còn mãi trong ta, cho dù có thể làn da ta không còn mịn màng, đôi môi ta không còn tươi mọng, vầng trán ta không còn phẳng phiu, tay ta không còn nhanh nhẹn, chân ta không còn vững mạnh và nhầy nhót như chú sơn dương.

Nhưng làm sao có được những điều ấy khi thời gian cứ đến, đều đặn và lạnh lùng, gặm nhấm và tàn phá cơ thể ta, làm cho ta mệt mỏi và chán nản?

Có nhiều phương pháp huấn luyện cơ thể để sức khỏe tăng cường hay ít ra không giảm sút quá đáng. Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là tinh thần. Tinh thần được giữ vững thì thân xác cũng vượt qua được những thử thách cam go. Cụ Tú Lãm trong tác phẩm "Nửa Chừng Xuân" của Khái Hưng đã trở lại cho hai con ba bảo vật để giữ được mùa Xuân của cuộc đời, trước khi cụ bước sang thế giới bên kia, đó là : *"giữ niềm vui, giữ tâm hồn trong sạch và bêm hết nghị lực ra làm việc."* Tôi nghĩ đó là một lời khuyên thật quý báu.

Nhưng có một cách giữ được mùa Xuân cuộc đời mãi mãi, đó là hướng lòng về Thượng Đế. Ngài là đấng tạc dựng mùa Xuân đất trời cũng như mùa Xuân cuộc đời. Ngài làm cho tuổi thanh xuân ta vui tươi. Ngài cũng chính là mùa Xuân miên viễn. Hướng lòng về Ngài trong mọi giai đoạn, hoàn cảnh của cuộc đời, ta sẽ như bông hướng dương luôn hướng về mặt trời để nhận lãnh những tia sáng ấm áp, giữ cho bông hoa - mùa Xuân cuộc đời ta nở tươi mãi mãi.

Bởi thế, với đất trời, tôi yêu mùa Thu và thích mùa Xuân. Nhưng với cuộc đời, tôi yêu thích một mùa Xuân bất diệt.

HÃY LÀ MỘT BỆNH NHÂN SÁNG SUỐT

Các cụ ta xưa nay vẫn có câu nói “*Phúc Chủ, Lộc Thầy*” khi đề cập tới mối tương quan giữa thầy thuốc-bệnh nhân.

Chữa được khỏi bệnh là nhờ âm đức ông bà của người bệnh còn thầy thuốc chỉ góp phần khiêm tốn. Đó là vào thời xa xưa, khi mà kiến thức chuyên môn của các vị lương y căn cứ vào kinh nghiệm của thầy, của chính mình, chứ không có hướng dẫn quy mô và khoa học thực nghiệm hỗ trợ.

Ngày nay thì y khoa học đã tiến rất xa trong việc tìm bệnh, trị bệnh cũng như phòng bệnh. Kết quả các nghiên cứu được hệ thống hóa, ghi thành cả kho tài liệu trong sách báo cũng như trên internet để mọi người tham khảo. Người thầy thuốc phải trải qua cả mười năm để học hỏi kiến thức, kỹ thuật chuyên môn, cho nên họ được trang bị khá đầy đủ trước khi “*xuống núi, cứu nhân độ thế*”. Họ đóng vai trò quan trọng trong việc cứu chữa bệnh. Trong khi đó, vì rừng kiến thức y khoa quá nhiều, người bệnh không thu nhận được hết, nên họ tùy thuộc vào bác sĩ. “*Thôi thì trăm điều “nhờ” ở sự mát tay của quan đốc*”.

Nhưng “nhờ” chưa đủ mà còn cần “hợp tác” với bác sĩ.

Một bác sĩ tận tâm cộng với “*con bệnh sáng suốt*” biết phải làm gì, sẽ dễ dàng thành công hơn trong cuộc chiến chống lại nan y.

Trước hết là làm sao có được một bác sĩ mà mình tin tưởng để trao thân, gửi phận về phương diện điều trị chăm sóc sức khỏe. Bác sĩ nào cũng quan trọng, nhưng vị lương y gần gũi với mình hơn cả là Bác Sĩ Gia Đình.

Thay vì điều trị một cơ quan, bộ phận, một loại bệnh như các bác sĩ chuyên ngành khác, bác sĩ gia đình được huấn luyện để chữa trị “thượng vàng, hạ cám” toàn thân người bệnh, dù là nam hoặc nữ, già hay trẻ, bệnh cấp tính hay kinh niên.

Vị đó cũng là người thực hiện các xét nghiệm sớm tìm ra bệnh cũng như hướng dẫn bệnh nhân trong nếp sống hàng ngày để phòng tránh bệnh. Nếu gặp ca phức tạp, bác sĩ gia đình cũng không ngần ngại hỏi ý kiến hoặc giới thiệu tới bác sĩ chuyên môn khác. Vì y học là lãnh vực quá rộng lớn, rất khó cho một người có được đầy đủ các kiến thức.

Ngoài khả năng chuyên môn cao, bác sĩ tận tâm cũng nên dành cho bệnh nhân một khoảng thời gian vừa đủ để nghe kể lể rồi giải thích bệnh tình, trị liệu cho người bệnh.

Cái mục kể lể này xét ra cũng rất quan trọng.

Sáng suốt, thứ tự kể hết bệnh trạng, dù là chi tiết tưởng như nhỏ nhặt.

Các điều mà bác sĩ cần biết gồm có:

- Tất cả các bệnh hiện có hoặc đã xảy ra trong quá khứ
- Danh sách tất cả các dược phẩm đang dùng, dù là do bác sĩ cho đơn, mua tự do hoặc được thảo.
- Đã chích ngừa loại bệnh nhiễm nào.
- Y sử thân nhân, gia đình
- Tại sao tới bác sĩ hôm nay?

Nghĩa là nói hết mọi chi tiết về bệnh. Dù là phong tình, giang mai, lậu mủ trong quá khứ hoặc kém ước tình chăn gối hiện giờ. Thầy thuốc trị bệnh chứ không phán xét hành vi, hạnh kiểm của mình mà phải e dè, mắc cỡ.

Trước khi gặp bác sĩ, nên ghi các điều muốn nói trên miếng giấy, rồi thứ tự trình bày.

Nhiều khi, vì quá xúc động trước mặt lương y mà mình quên chi tiết này, dấu hiệu kia, một chuyện thường xảy ra cho mọi người. Nên nhớ bác sĩ cũng như nhà thám tử điều tra, cần có các dữ kiện do bệnh nhân cung cấp để tìm phương thức giải quyết vấn đề

Đừng “chần chừ”, chờ coi xem bệnh tiến triển ra sao rồi mới đi khám. Vì đôi khi quá trễ. Một cơn đau bụng ngằm ngằm có thể do ruột dư vỡ mủ. Phân lẫn những vết máu đỏ tươi có thể do ung thư ruột già. Không sớm mổ, không đi nội soi ruột ngay thì nhiễm trùng vùng bụng nghiêm trọng và ung thư đại tràng có thể đã thành hình. Để rồi tự trách mình coi thường, sao lãng, mà bác sĩ cũng tốn nhiều công sức điều trị.

Kể rồi cũng cần hỏi thêm các điều liên quan tới bệnh mà mình chưa biết. Đừng ngần ngại. Nếu không nêu ra thắc mắc, bác sĩ cho là mình đã thấu hiểu tất cả các điều mà họ đã nói.

Ghi rõ các chi tiết cần thiết để khỏi quên. Nhiều bệnh nhân cẩn thận, xin phép bác sĩ cho ghi âm và mang theo người thân để nhớ hộ.

Đừng tự làm thầy thuốc, tự cho toa hoặc tự ý thay đổi toa thuốc của bác sĩ. Chỉ định rằng uống 10 ngày thì cứ uống hết trong 10 ngày, vì bệnh cần số thuốc như vậy để lành. Ngưng thuốc giữa chừng, gia giảm liều lượng mà không hỏi ý kiến lương y thì chỉ “tiếp tay” cho bệnh lâu hết và trở lại mau hơn.

Cũng chẳng nên “bác sĩ cho tôi kháng sinh này, viên con nhộng kia”, vì lần trước thuốc đó làm bệnh hết ngay. Mỗi bệnh có nguyên nhân khác nhau, mỗi tác nhân gây bệnh chỉ nhạy cảm với thuốc riêng biệt. Chứ làm gì có thuốc trị dứt được bá bệnh như thường nghe quảng cáo trên đài, trên báo, trên bướm bướm tờ rơi.

Nếu có một bệnh thường hay tái diễn thì nên cho bác sĩ coi toa thuốc hoặc chai đựng thuốc cũ để bác sĩ dựa vào đó mà điều trị, với thay đổi đôi chút. Như vậy tiết kiệm được thời gian. Nhưng đừng tự tiện ra tiệm mua thuốc đã dùng về uống vì bệnh có thể hơi khác trước, khiến cho thuốc giảm công hiệu. Và không bao giờ dùng được phẩm đã quá hạn, thay đổi màu sắc, cấu tạo.

Như đã nói, ngày nay có rất nhiều nguồn cung cấp các kiến thức về bệnh tật, thuốc men, về điều trị, phòng tránh cũng như những quảng cáo, giới thiệu. Trên internet, qua truyền thông báo chí. Vì quá nhiều đôi khi lại trái ngược nhau nên cũng khiến mọi người ngần ngại, chẳng biết thực hư ra sao. Có người dè dặt nói rằng “Đừng tin mọi điều mình đọc” kể cũng quá đa nghi. Nhưng cần tắc vô ưu.

Trước hết coi xem kiến thức đó từ đâu mà ra. Do một nhà chuyên môn y học phổ biến hoặc biên tập, góp ý với bài viết của người ngoài lãnh vực. Đó là một sự kiện có chứng minh hay chỉ mới là một ý kiến mới được nêu ra để thăm dò phản ứng. Kiến thức có cập nhật hay là đã quá xưa, vì hiện nay khám phá khoa học ngày càng tiến bộ, càng nhiều. Đặc biệt là những “thông tin” có tính cách hướng dẫn làm sao cho khỏe mạnh mà lại kèm theo giới thiệu một số sản phẩm “đặc chế, gia truyền” đã được giáo sư này, bác sĩ kia khen ngợi, đang dùng.

Sáng suốt để hiểu rõ quyền hạn của người bệnh. Hoa Kỳ có Patient’s Bill of Rights do Hiệp Hội các Bệnh viện soạn thảo năm 1972 và cập nhật năm 1992 trong đó có ghi các quyền hạn này.

Hy vọng là quê hương mình cũng sớm có “Bill” tương tự. Để bệnh nhân được chăm sóc chu đáo, tôn trọng nhân vị. Để biết rằng những gì ghi trong hồ sơ bệnh lý của mình là mình có quyền coi lại và xin bản sao, khi cần. Mình cũng có quyền bổ túc điều mình đã khai mà hồ sơ không ghi lại. Cũng có quyền biết kết quả các thử nghiệm và được giải thích ý nghĩa. Hồ sơ không được tiết lộ cho ai, ngoại trừ khi có yêu cầu của cơ quan tư pháp, công lực hoặc y tế dự phòng để bảo vệ sức khỏe chung.

Kể ra còn nhiều điều mà người bệnh sáng suốt cần biết cần làm. Nhưng thực hiện được các điều kể trên cũng tạm đủ để duy trì sức khỏe tốt rồi.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D. Texas-Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

LỜI NÓI - *Chuyện phiếm của Gã Siêu*

Ngày xưa ngày xưa có một anh đồ tể, chuyên môn giết heo. Nghe đồn anh có tay nghề cao, nhà vua bèn cho gọi anh tới và hỏi :

- Trong con heo, cái gì ăn ngon nhất ?

Anh trở về và không ngần ngại xẻo ngay cái lưỡi, đem dâng cho nhà vua.

Ít lâu sau, nhà vua lại cho gọi anh đến và nói :

- Trong con heo, cái gì ăn dở nhất ?

Anh cũng lại trở về và không ngần ngại xẻo ngay cái lưỡi, đem dâng cho nhà vua. Thấy vậy, nhà vua rất đỗi ngạc nhiên bèn hỏi :

- Thế này là thế nào ?

Anh đồ tể bèn làm một màn lý luận vòng vo Tam quốc, đại khái :

- Phàm trên đời này, tốt hay xấu, ngon hay dở đều bởi cái lưỡi mà ra.

Nghe xong, nhà vua gật gù, rất lấy làm tâm đắc và phán :

- Thậm chí lý, thậm chí lý.

Bàn về sự lợi hại của cái lưỡi, Kinh Thánh đã xác quyết :

- Cái lưỡi mềm, có thể làm gãy cả xương cứng.

Cái lưỡi, hay nói một cách cụ thể hơn, ngôn ngữ và tiếng nói chính là một phương tiện Thượng Đế đã trao ban cho con người, để chuyển đạt những tư tưởng và ước muốn của mình cho người khác, nhờ đó mà hiểu biết và xích lại gần nhau hơn, cũng như nhờ đó mà bắc được một nhịp cầu cảm thông.

Ngày nay những nhà chuyên môn đang nghiên cứu về những thứ ngôn ngữ riêng của loài vật, chẳng hạn như cá heo. Họ thấy nơi cá heo hình như cũng có một thứ tiếng nói nào đó để diễn tả những tình cảm của chúng.

Tuy nhiên, ngôn ngữ và tiếng nói được phát triển tới một mức độ tuyệt vời nhất, thì chỉ được tìm thấy nơi con người. Vì thế, chúng ta có thể xác quyết một cách mạnh mẽ mà không sợ sai lầm rằng :

- Con người là một con vật có ngôn ngữ, có tiếng nói.

Nếu có dịp đi thăm một trường khuyết tật, một trường nuôi dạy những em bé câm và điếc, chúng ta mới thấy được sự bất hạnh mà các em bé ấy phải chịu đựng. Thế giới của các em bé ấy dường như bị thu hẹp lại. Các em bé ấy diễn tả những ý nghĩ, những mong ước của mình thật khó khăn. Và người khác cũng khó lòng hiểu được những cử chỉ các em dùng để thay cho lời nói của mình.

Thế nhưng, ngôn ngữ và tiếng nói lại như một con dao hai lưỡi, đem lại những cái lợi và những cái hại, những cái tốt và những cái xấu, tùy theo cách thức chúng ta sử dụng.

Thực vậy, với ngôn ngữ và tiếng nói, người ta có thể giúp nhau thăng tiến, chẳng hạn như những lời chỉ bảo của cha mẹ, những lời giảng dạy của thầy cô, những lời yêu thương của vợ chồng, những lời an ủi của bè bạn...

Chính vì thế, người ta thường bảo :

- Lời nói là gói vàng.
- Lời nói là hơi thở của tâm hồn.

Tuy nhiên, với ngôn ngữ và tiếng nói, người ta cũng có thể tạo nên những đổ vỡ và những khổ đau, chẳng hạn như những lời dèm pha hạ nhục làm mất danh dự và uy tín của người khác, những lời bỏ vạ cáo gian làm cho người khác phải thân bại danh liệt, những lời chửi bới cãi cọ làm cho tình yêu bị rạn nứt và sụp đổ...

Chính vì thế, người Ả Rập đã bảo :

- Một nhát lưỡi còn ghê gớm hơn cả một nhát gươm.

Tương tự như vậy, dân Ảng Lê thường nói :

- Không nọc nào độc cho bằng nọc của cái lưỡi.

Trong mục chuyện phiếm hôm nay, gã xin bàn đến những "hệ lụy" của ngôn ngữ và tiếng nói trên phương diện xã hội, gia đình và cá nhân.

TRƯỚC HẾT LÀ PHƯƠNG DIỆN XÃ HỘI.

Vào những mùa bầu bán, từ những chức vụ cao trọng nhất như tổng thống, nghị sĩ và dân biểu tới những chức vụ xoàng xoàng bậc trung như hội đồng nhân dân và trưởng ấp...thì hình như ứng cử viên nào cũng cả tiếng lại dài hơi, ra sức mà nói. Họ quả quyết thật mạnh mẽ, họ nói năng thật hùng hồn, họ hứa thì rất nhiều nhưng rốt cuộc khi đã ngồi yên trong chiếc ghế của mình, thì họ lại làm chẳng được bao nhiêu, thậm chí còn làm ngược lại những gì mình đã nói và đã hứa. Thành thử lắm lúc họ đã trở thành...dân hứa lèo, hứa cuội một cách chuyên nghiệp.

Hiện nay tại Việt Nam xuất hiện một thứ nghề chuyên môn đi bán nước bọt, dùng lời nói của mình để kiếm chác. Diễn tả một cách văn vẻ, thì đó là nghề môi giới, nghề trung gian. Nhưng diễn tả một cách nôm na và bình dân thì đó là nghề...cò.

Nghề cò này xuất hiện trong mọi lãnh vực : cò bệnh viện, cò phá thai, cò trường học, cò xuất ngoại...Thậm chí còn có cả cò lợn, cò lúa. Nghĩa là người nông dân có tí lúa hay có con heo định bán, thì lập tức cò bay đến để móc nối để được hưởng tí xái.

Tuy nhiên, chắc hẳn có lần chúng ta đã cảm thấy bức bối và tức tối trước những luồng dư luận xuyên tạc, trước những miệng lưỡi thâm độc của người đời.

Sở dĩ như vậy là vì dư luận thì vốn thường luận dư. Những lời đồn thổi bao giờ cũng phóng đại, tô màu, không biết đầu mà lường :

- Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.

Hay như ca dao đã diễn tả :

- Ở sao cho vừa lòng người,
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.

Cao chê ngồng, thấp chê lùn.

Béo chê béo trực béo tròn,

Gầy chê xương sống xương sườn phơi ra.

Thế nhưng, chúng ta lại không thể nào sống cô độc lẻ loi như một hòn đảo giữa biển khơi, hay như một pháo đài biệt lập. Trái lại, chúng ta sống là sống với người khác. Và trong

cuộc sống chung này, chúng ta không thể nào tránh đi cho hết những va chạm, những bức bối, những buồn phiền...

Bởi đó, cần phải biết khéo léo sử dụng những lời nói ôn tồn, lịch sự và tế nhị để tránh đi những cãi cọ, những chửi bới, kéo rồi sẽ đi tới chỗ thương căng chân hạ căng tay với nhau.

Những lời nói cộc cằn và thô lỗ nhiều lúc được sánh ví như những giọt dầu đổ thêm vào lửa, làm cho bùng lên sự tức giận và thù oán, thiêu rụi hết cả tình nghĩa giữa anh em ruột thịt, cũng như giữa bà con lối xóm. Một lời nói vu oan có thể làm cho người khác mất hết tiền bạc, mất hết địa vị và đi vào chốn lao tù.

Vì vậy, sách Minh Tâm đã viết :

- Một tàn lửa nhỏ có thể đốt cháy cả một khu rừng, thì cũng thế, một nửa câu nói càn có thể làm hại đến hạnh phúc của cả một đời người.

Ngày kia, có một cuộc hội nghị tay ba giữa chiếc kéo, chiếc cưa và cái lưỡi.

Kéo nói :

- Vải dai đến mấy, ta cắt cũng đứt. Vải bền đến mấy, ta cắt cũng lìa.

Cưa bảo :

- Gỗ cứng đến mấy, ta cưa cũng đứt.. Sắt chắc đến mấy, ta cắt cũng lìa.

Thế nhưng, cái lưỡi thì mỉm cười và nói :

- Công việc của các anh đối với tôi thật vô nghĩa. Các anh chỉ cắt được vải, gỗ và sắt, nhưng liệu các anh có cắt được danh thơm tiếng tốt của người ta hay không ? Mà đó lại là công việc thường ngày của tôi. Các anh có biết chia rẽ những tình bạn thân thiết, những tình yêu mạnh mẽ, những sự hợp nhất nồng nàn hay không ? Tôi không cắt bằng thép, nhưng tôi cắt bằng những lời nói hành nói xấu, bỏ vạ cáo gian...

Chính vì thế, người xưa đã dạy :

- Phải ngoáy lưỡi bảy lần trước khi nói.

TIẾP ĐẾN LÀ PHƯƠNG DIỆN GIA ĐÌNH.

Giai đoạn thứ nhất, đó là trước ngưỡng cửa yêu thương.

Trong giai đoạn này, người ta thường dùng lời nói để biểu lộ những tình cảm của mình. Tuy nhiên, cũng cần phải tỉnh táo để đánh giá đúng mức và chính xác những lời tỏ tình của đối phương.

Phải đề cao cảnh giác như vậy là vì nhiều anh chàng họ sở dĩ dùng những lời đường mật để dụ dỗ :

- Mật ngọt chết ruồi.

- Nói ngọt lọt đến xương.

Trong khi đó, người con gái lại thích được nghe những lời..."đậm đặc" ấy :

- Chuông già đồng điệu chuông kêu,

Anh già lời nói, em xiêu tấm lòng.

Một khi người con gái đã xiêu tấm lòng, thì dễ dàng bị sập bẫy. Và thế là mở đường cho anh chàng họ sở tiến lên chiếm lấy mục tiêu, rồi sau đó khi "con ong đã tỏ đường đi lối về", anh chàng họ sở này bèn "quất ngựa truy phong", tính bài chuồn, để lại một nỗi buồn muôn thuở, một nỗi sầu cả đời cho người con gái.

Giai đoạn thứ hai, đó là sau khi đã tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân.

Trong giai đoạn này, các cụ ta ngày xưa vốn thường khuyên :

- Lấy vợ thì lấy liền tay,

Kéo để lâu ngày, lắm kẻ dèm pha.

Gã từng chứng kiến có những cặp thương nhau ra phết, nhưng cuối cùng đã...ngãng ra, chỉ vì những lời gièm pha của ông nọ bà kia, nhất là của những kẻ không được ăn thì nhả tâm đập đổ.

Vì thế, có người đã bảo :

- Chẳng sợ cạp dũ, mà chỉ sợ những lời gièm pha.

Sau cùng giai đoạn thứ ba, đó là khi đã trở nên vợ chồng với nhau.

Trong cuộc sống gia đình, nhiều khi sóng gió đã nổi lên, để rồi đi đến chỗ đổ vỡ chỉ vì một vài lời nói vô ý thức và thiếu tế nhị.

Có một bà vợ cặm cùi nhỏ cở ở thừa ruộng sau nhà. Hôm đó ông chồng đóng vai tề gia nội trợ. Sau khi đã nấu nướng xong, ông sai đứa nhỏ ra mời mẹ về ăn cơm. Chẳng nói chẳng rằng, bà vẫn cứ lặng lẽ nhỏ cở.

Một lúc sau, ông lại sai đứa khác ra mời. Lần này bà có vẻ tức tối. Đứng dậy, hai tay chống ngang lưng, mắt long lên, còn miệng thì hét lớn :

- Bố con mày muốn hốc thì cứ hốc trước đi.

Đứa bé lầm lũi trở về và ngây thơ thuật lại cho ông bố.

Chuyện gì sẽ xảy ra, hẳn chúng ta đã đoán biết. Sau khi nhổ hết đám cỏ dại, bà vợ thùng thẳng trở về. Thế nhưng vừa bước chân vào nhà, thì hàng xóm bỗng nghe thấy những tiếng kêu la thất thanh :

- Ối giời ơi, cứu tôi với, nó đánh tôi, nó giết tôi.

Rồi thì chén bát cứ ào ào thì nhau bay ra ngoài sân.

Nếu như bà vợ biết nhún nhường và tế nhị một chút, thì đâu đến nỗi xảy ra sự việc đáng tiếc kể trên.

Bởi đó, tục ngữ đã dạy :

- Chồng giận thì vợ làm lành,

Miệng cười tươi hỏi rằng anh giận gì ?

- Chồng giận thì vợ bớt lời,

Cơm sôi nhỏ lửa chẳng đời nào khê.

Còn nếu ông cũng ghê mà bà cũng gớm, thì chắc chắn kết cuộc sẽ là xô xát và chiến tranh:

- Bên thắng thì bên phải chùng,

Hai bên đều thắng, thì cùng đứt dây.

Trong đời sống gia đình, hãy biết quên đi và tha thứ cho nhau. Hãy biết chịu đựng và

nhường nhịn lẫn nhau, bởi vì :

- Một sự nhịn là chín sự lành.

Đồng thời, hãy biết dùng những lời nói ôn tồn và thành thực, lịch sự và tế nhị để an ủi và khích lệ, cũng như để nhắc bảo nhau uốn nắn sửa đổi những sai lỗi, nhờ đó thăng tiến bản thân, đổi mới cuộc đời, mỗi ngày một trở nên tốt lành hơn, mà vẫn giữ được một bầu khí êm ấm thuận hòa. Bởi vì :

- Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Sách Cổ Học Tinh Hoa kể lại rằng :

Vợ của Nhạc Dương Tử là một bậc hiền minh. Một hôm, Dương Tử đi đường bắt được một lọ vàng người ta đánh rơi, mừng rỡ đem về đưa cho vợ. Vợ nói :

- Thiếp trộm nghe người chí sĩ không uống nước suối của tên trộm. Người liêm khiết không nhận của thiên hạ bởi một cách khinh bỉ. Chàng nay nhặt của rơi ngoài đường đem về cầu lợi, để ô uế phẩm hạnh, thử có nên không ?

Dương tử nghe nói thẹn quá, liền đem lọ vàng bắt được bỏ ra ngoài đồng. Rồi đi xa, tìm thầy để học.

Đi học mới được một năm, Dương Tử về chơi nhà. Vợ quì xuống trước mặt hỏi rằng :

- Chàng có việc gì mà về nhà ?

Dương Tử nói :

- Ta đi lâu nhớ nhà thì về, chẳng có việc gì cả.

Vợ cầm con dao đến chỗ khung cửi, nói rằng :

- Lụa đang dệt đây là phải làm từ lúc nuôi tằm ươm tơ cho đến lúc mắc lên được khung cửi. Nếu đánh đứt một sợi mà đứt mãi, thì đứt đến hàng tấc. Đứt hàng tấc mà đứt mãi, thì đứt đến hàng thước, hàng trượng, hàng dặm. Nếu bây giờ thiếp chặt đoạn đang dệt đây, thì bao nhiêu công phu ngày giờ từ trước đến nay đều mất hết cả. Chàng đi học là để trở nên một người giỏi giang. Nếu đang học mà bỏ về, thì khác gì tằm lụa đang dệt đây mà chặt đi vậy.

Dương Tử thấy nói, cảm động lắm, đi học luôn bảy năm cho đến khi tốt nghiệp mới về.

Vợ ở nhà chăm chỉ làm ăn trong bấy nhiêu năm, vừa nuôi nấng mẹ chồng, vừa lo cho chồng ăn học.

Nhạc Dương Tử nhờ có người vợ hiền như thế, mà sau này được sang trọng vẻ vang.

SAU CÙNG LÀ PHƯƠNG DIỆN CÁ NHÂN.

Kinh nghiệm cho thấy : Tâm hồn con người là một thể giới đầy huyền bí, lắm lúc chính bản thân chúng ta cũng không thấu suốt, thì làm sao người khác có thể hiểu nổi :

- Hôm nay trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn.

Tuy nhiên, dựa vào lời nói người khác biết được phần nào cái thể giới nhiệm mầu của tâm hồn, cái lãnh vực huyền bí của con người chúng ta.

Đây là điều chính Đức Kitô đã xác quyết :

-Lòng đầy thì mới tràn ra ngoài.

Căn cứ vào lời nói, người ta sẽ hiểu được tâm địa, đánh giá được bản thân và nhận rõ bộ mặt thật của chúng ta :

- Nghe lời nói mà biết được con người.

Thực vậy, nếu chúng ta nói những điều hữu lý, thiên hạ sẽ bảo chúng ta là người khôn ngoan. Còn nếu chúng ta nói những điều vô lý, thiên hạ sẽ bảo chúng ta là kẻ đại khờ :

- Vàng thử lửa, thử than,

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

Sau khi đã đánh giá chúng ta là người khôn ngoan, hay chỉ là một kẻ đại khờ, thì mức độ tình cảm họ dành cho chúng ta cũng từ đó mà được ấn định : Họ sẽ yêu mến và kính trọng chúng ta hay sẽ khinh chê và coi thường chúng ta.

Như vậy, cái lưỡi quả thực đã đóng một vai trò rất quan trọng trong cuộc sống :

- Lưỡi người khôn ngoan tạo nên danh giá, mồm kẻ ngu đại gây nên đổ vỡ tan hoang.

KẾT LUẬN

Trước khi chấm dứt, gã xin đưa ra một vài nhận định như sau :

Trước hết, đó là : Hãy ngoáy lưỡi bảy lần trước khi nói.

Nghĩa là hãy đắn đo, cân nhắc trước khi phát ngôn, để những lời chúng ta nói ra có sức an ủi, nâng đỡ và khích lệ người khác, nhờ đó tạo được một bầu khí yêu thương và bắc được một nhịp cầu cảm thông. Sở dĩ như vậy là vì :

- Nhất ngôn thuyết quá, tứ mã nan truy. Một lời đã nói, bốn ngựa khó mà theo kịp.

Tiếp đến, đó là : Hãy tăng nghe, mà giảm nói.

Thiên Chúa đã trao ban cho chúng ta hai lỗ tai và một cái miệng, nên chi chúng ta cần phải nghe nhiều hơn và nói ít thôi, kéo bị người khác kẻ tú đứng :

- Biết rồi, khổ lắm nói mãi.

Bởi vì dù nói có hay ho đến đâu chẳng nữa, người ta cũng vẫn cảm thấy bức bối và chán ngán :

- Rượu lạt uống mãi cũng say,

Lời khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo

sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
